

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

(Giấy CNĐKKD số 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 03 ngày 18/05/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký Niêm yết số 504 /Sở GDCK HN - GCN cấp ngày 30 tháng 07 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS



Trung thực & Cẩn trọng

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau từ ngày 02/08/2010:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG

Trụ sở chính: Số 53 đường Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84.04) 3 877 0742

Fax: (84.04) 3 877 3648

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Điện thoại: (84.4) 3 772 6868

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Fax: (84.4) 3 772 6131

Chi nhánh TP.HCM: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3 823 3923

Fax: (84.8) 3 827 7380

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Tạ Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 04.38770742

Fax: 04.38773648

Hà Nội, tháng 07 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG

(Giấy CNĐKKD số 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 03 ngày 18/05/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- | | |
|---|---|
| 1. Tên cổ phiếu: | CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu |
| 4. Tổng số lượng niêm yết: | 9.750.948 (Chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, chín trăm bốn mươi tám) cổ phiếu |
| 5. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: | 97.509.480.000 (Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng |

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.4) 3 772 6868

Fax: (84.4) 3 772 613

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3823 3923

Fax: (84.8) 3827 7380

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 08 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 09 năm 2006.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM - VAE

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà - Số 165 - Đường Cầu Giấy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6267 0491/492/493 - Fax: (84-4) 6267 0494

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	2
3. RỦI RO CẠNH TRANH	2
4. RỦI RO BIẾN ĐỘNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO.....	2
5. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	3
6. RỦI RO KHÁC.....	3
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH....	4
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	4
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	4
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	6
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	6
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC BVG.....	11
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ	12
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	16
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NIÊM YẾT	17
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	20
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NHỮNG NĂM GẦN NHẤT	39
8. VỊ THẾ CỦA BVG SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	41
9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	45
10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	46
11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	47
11.2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU	55
12. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	56
13. TÀI SẢN.....	66
14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CÁC NĂM TIẾP THEO	68
15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CỔ TỨC	72
16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	73
17. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	73
PHẦN V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....	74
PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	78
PHẦN VII. PHỤ LỤC	79

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Những năm trở lại đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định. Giai đoạn 2003-2007, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 8,01%. Năm 2008¹, do ảnh hưởng chung từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 6,23%. Mặc dù nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi trong năm 2009, nhưng xét trên góc độ tổng thể, kinh tế Việt Nam còn đối mặt với rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn này đối với các doanh nghiệp thực sự là bài toán không đơn giản.

Lãi suất

Từ năm 2008 trở lại đây, tình hình lãi suất của Việt Nam diễn ra rất phức tạp với hàng loạt điều chỉnh. Việc nới lỏng chính sách tiền tệ, nhất là cơ chế hỗ trợ lãi suất trong năm 2009 nhằm mục tiêu kích cầu đã đem lại những kết quả nhất định cho sự phục hồi của nền kinh tế. Tuy nhiên, do lạm phát trở lại nên ngày 25/11/2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo tăng lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam lên mức 8%/năm, áp dụng từ ngày 01/12/2009. Quyết định điều chỉnh lãi suất nói trên được đánh giá như động thái thắt chặt tiền tệ, nhằm mục tiêu góp phần duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, chủ động đối phó với diễn biến phức tạp của thị trường tài chính và kinh tế thế giới. Vì vậy, sự biến động của lãi suất vẫn được xem là những rủi ro không nhỏ trong kế hoạch kinh doanh của BVG trong thời gian tới.

Lạm phát

Những số liệu được công bố cho biết, trong 4 năm từ 2005 đến 2008, lạm phát danh nghĩa tương ứng cho các năm là 2005: 8,4%; 2006: 6,6%; 2007: 12,6%; 2008: 19,89%.² Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của cả nước năm 2009 tăng 6,88% so với năm 2008. Sự đột biến trong xu hướng tăng của CPI có nguyên nhân từ giá một số hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng trong chu kỳ tính chỉ số giá như nhóm hàng lương thực, nhóm hàng vật liệu, xây dựng, sắt thép, xi măng, giá xăng dầu... Lạm phát năm 2010 dự kiến sẽ còn cao hơn năm 2009. Việc chỉ số giá tiêu dùng tăng ngày càng cao như vậy yêu cầu các doanh nghiệp cũng như BVG phải chủ động chuẩn bị các biện pháp cần thiết.

Tỷ giá hối đoái

Thực tế hiện nay, thị trường hối đoái Việt Nam vẫn thiếu các công cụ phòng chống rủi ro tỷ giá, vì vậy, các Doanh nghiệp rất dễ bị tổn thất khi tỷ giá biến động bất thường.

¹ Nguồn: Tổng cục thống kê

² Nguồn: Tổng cục thống kê

Riêng đối với BVG, hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với xuất nhập khẩu nên rủi ro về tỷ giá hối đoái đối với các giao dịch này là không thể tránh khỏi khi đồng Việt Nam liên tục mất giá so với các ngoại tệ chính như USD, EUR.... Ý thức được ảnh hưởng tiêu cực của biến động tỷ giá hối đoái đến giá nguyên vật liệu đầu vào và đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, BVG đã có những biện pháp chủ động hạn chế rủi ro này như lập kế hoạch chủ động cân đối nguồn ngoại tệ; duy trì quan hệ uy tín với các Tổ chức tín dụng lớn để luôn đảm bảo nguồn vốn vay bằng ngoại tệ.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty là Luật doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Tuy nhiên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. RỦI RO CẠNH TRANH

Sự bùng nổ của hàng loạt dự án đầu tư của các đơn vị trong và ngoài nước trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép làm cho khả năng cung vượt cầu rất lớn. Đây là yếu tố có thể gây ra nhiều khó khăn cho ngành thép trong nước trong thời gian tới. Theo các thông tin công bố, lượng cung thép ra thị trường sẽ tiếp tục được tăng cao trong thời gian tới khi mà một số dự án nhà máy thép đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và đưa vào hoạt động trong năm 2009. Các dự án lớn có thể kể đến bao gồm:

Dự án	Công suất	Hoạt động
Nhà máy thép cán nguội POSCO - Việt Nam - Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu	1.200.000 tấn/năm	09/2009
Nhà máy liên hợp gang thép giai đoạn 1 - Tập đoàn Hòa Phát	350.000 tấn/năm	09/2009
Nhà máy cán thép Xây dựng - Thép Việt - Phú Mỹ Bà Rịa Vũng Tàu	450.000 tấn/năm	05/2009
Tổng cộng	2.000.000 tấn/ năm	

(Nguồn: KLS thu thập)

Trước sự cạnh tranh gay gắt này, BVG đã chủ động đầu tư đổi mới máy móc, tìm cách hạ giá giá thành, nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm để tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

4. RỦI RO BIẾN ĐỘNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Do đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty có nguyên vật liệu chính là loại thép công nghiệp mà phần lớn trong nước chưa sản xuất được nên công ty phải nhập khẩu hoàn toàn từ nước ngoài, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào biến động giá thép công nghiệp trên thị trường thép thế giới. Trong năm 2009, giá thép có xu hướng tăng kéo

theo chi phí đầu vào của các Doanh nghiệp trong ngành cũng tăng. Thêm vào đó, các nguyên vật liệu khác phục vụ cho sản xuất thép cũng biến động tăng như điều chỉnh tăng giá nhiên liệu như giá than (*dự kiến tăng 20%*) và giá điện (*tăng trung bình khoảng 8,5%*).

Ý thức được những rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào nêu trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ khi thành lập đến nay, BVG đã chủ động đề ra những biện pháp hạn chế các rủi ro này, nhằm ổn định đầu vào phục vụ sản xuất thép và đàm phán các mức giá đầu ra hợp lý để đảm bảo bù đắp được các biến động của đầu vào và duy trì hiệu quả sinh lời cao.

5. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

Việc cổ phiếu BVG được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho BVG trong việc khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản cũng như tạo cơ hội cho BVG huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Ngoài tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết thì cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, v.v... là những yếu tố chính tác động lên giá cổ phiếu. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của BVG.

6. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của BVG. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (*phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn*)... Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.

PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Đại diện:

Ông Trần Anh Vương	-	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Bảo	-	Chức vụ: Phó Giám đốc
Bà Tạ Thu Hằng	-	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Trần Thị Thu Lệ	-	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo Pháp luật:

Ông: **Hà Hoài Nam** - Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **Sở GDCK HN** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông;
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị;
- **BGD** : Ban Giám đốc;
- **GĐ** : Giám đốc
- **BKS** : Ban Kiểm soát;
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên;
- **CTCP** : Công ty Cổ phần;
- **DN** : Doanh nghiệp
- **TNHH** : Trách nhiệm hữu hạn;
- **Tổ chức niêm yết** : Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt;
- **BVG** : Tên viết tắt Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt;
- **KLS** : Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long - tổ chức tư vấn Niêm yết của BVG;
- **Tổ chức kiểm toán** : Là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam -VAE;
- **WB** : Tên viết tắt của Ngân hàng thế giới;
- **TTCK** : Thị trường Chứng khoán;
- **VĐL** : Vốn điều lệ;
- **NHTM** : Ngân hàng thương mại;
- **Báo cáo tài chính** : Là Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt - Công ty mẹ;
- **Báo cáo tài chính hợp nhất:** Là báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con (*do BVG nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên*) theo quy định của chuẩn mực kế toán số 2 ban hành kèm theo quyết định số 234/2003/QĐ - BTC ngày 30/12/2003 của Bộ Tài chính.

Năm tài chính 2008 là năm tài chính đầu tiên của Công ty, được bắt đầu vào ngày 01/07/2008 và kết thúc vào ngày 31/12/2008.

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT
Tên tiếng Anh: BACVIET STEEL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: BACVIET STEEL.,JSC
Trụ sở: Số 53 đường Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
Điện thoại: (84.4) 3 877 0742 **Fax:** (84.4) 3 877 3648
Website: www.bacvietgroup.com
Giấy CNĐKKD số: 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 03 ngày 18/05/2010
Mã số thuế: 0100979011
Tài khoản số: 107704.0006308
Tại: Ngân hàng TMCP xăng dầu PG BANK – Chi nhánh Thăng Long
Vốn điều lệ đăng ký: **108.000.000.000 (Một trăm linh tám tỷ) đồng**
Vốn điều lệ thực góp: **97.509.480.000 (Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng**

Lĩnh vực hoạt động của BVG bao gồm:

- 🚧 Buôn bán máy móc thiết bị sắt thép, kim khí vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải và hàng thủ công mỹ nghệ;
- 🚧 Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại;
- 🚧 Sản xuất ống thép hàn, khung nhà và khung kho bằng thép. Cán và kéo thép, dây sắt. Tôi thép, mạ kim loại, xử lý và tráng phủ kim loại. Sản xuất các cấu kiện thép cho xây dựng. Sản xuất, gia công phụ tùng xe đạp, xe gắn máy 2 bánh, 3 bánh, nội thất gia đình và trường học;
- 🚧 Sản xuất khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp
- 🚧 Sản xuất các loại máy móc thông dụng phục vụ cho cơ khí, chế tạo, chế biến nông lâm thủy sản, cần trục cầu trục các thiết bị nâng hạ và động cơ;
- 🚧 Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng. Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện, các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường;
- 🚧 Môi giới, tư vấn và kinh doanh bất động sản (*không bao gồm tư vấn tài chính, pháp luật và tư vấn về giá đất*). Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và đô thị;
- 🚧 Dịch vụ xếp dỡ, bảo quản hàng hóa, cân điện tử. Vận chuyển hàng hóa nội địa bằng ô tô tải, cho thuê xe tải và xe du lịch, máy móc xây dựng và máy văn phòng;
- 🚧 Đại lý vận tải trong nước và quốc tế, ủy thác giao nhận, khai thuê hải quan, bưu chính chuyển phát;

- 🚩 Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (*không bao gồm tuyển chọn, cung ứng, giới thiệu nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động*);
- 🚩 Lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (*không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát, karaoke, vũ trường*);
- 🚩 Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư, đào tạo và chuyển giao công nghệ (*không bao gồm tư vấn thiết kế công trình và tư vấn luật, thuế, tài chính*);
- 🚩 Dịch vụ tin học và công nghệ thông tin

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- **06/03/2000:** Công ty TNHH Thép Bắc Việt thành lập với ba thành viên có trụ sở tại số 4 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Nhà xưởng 2.000 m² tại Đức Giang Long Biên Hà Nội.
- **Năm 2002:** Công ty mở rộng sản xuất bằng việc xây dựng thêm một nhà xưởng liền kề nhà xưởng cũ với diện tích 2.000 m², đầu tư thêm máy cán xà gồ tự động, bắt đầu sản xuất một số hàng hoá với chất lượng cao.
- **Năm 2004:** Công ty thép Bắc Việt nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 trong việc áp dụng công nghệ quản lý cao và khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế.
- **Tháng 07/2004:** công bố chất lượng thép theo JIS G 3101 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản thép cán cho kết cấu tổng hợp được Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hà Nội tiếp nhận.
- **Tháng 11/2004:** được Cục sở hữu trí tuệ chứng nhận đăng ký nhãn hiệu BACVIET STEEL và logo công ty cho các loại hàng thép xây dựng, thép hình cán nóng, sắt, thép, kết cấu thép, xà gồ thép, tấm lợp kim loại. Đặc biệt trong năm 2004 này Công ty đã nhận được giấy phép đầu tư xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh với tổng diện tích gần 20.000 m² tạo bước đột phá cho chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Năm 2005:** Công ty đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2005. Công ty TNHH kết cấu thép Bắc Việt là công ty con đầu tiên được thành lập với 100% vốn đầu tư tại Bắc Ninh, được xây dựng thành một nhà máy hiện đại sản xuất kết cấu thép, nhà thép tiền chế và trở thành một ngành hàng chủ lực mang thương hiệu DAMSAN.
- **Năm 2006:** Công ty CP Thương mại Bắc Việt ra đời làm công tác thương mại và phân phối hàng hoá bắt đầu hoạt động theo mô hình nhóm công ty tạo tiền đề cho sự phát triển theo mô hình mẹ con.
- **Tháng 03/2007:** Nhãn hiệu nhà thép tiền chế DAMSAN chính thức được cục sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá,
- **20/06/2008:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt – BVG được thành lập thông qua việc chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Bắc Việt;
- **Năm 2009:** BVG được nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt lần thứ hai. Công ty đã khấn trương triển khai đầu tư xong nhà máy chế tạo thép ống, nhà máy chế tạo khuôn mẫu và nhựa cao cấp tại

khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh với sản lượng lớn hứa hẹn đưa doanh thu của doanh nghiệp năm 2010 trên 650 tỷ đồng.

Đến nay, BVG đã có một cơ sở rất vững vàng với 09 công ty thành viên tạo nên một BacViet Group, sở hữu những dự án lớn có tiềm năng và rất có giá trị hoạt động trải dài từ Đà Nẵng trở ra Hải Phòng, Thái Bình và đặc biệt là Bắc Ninh. Hiện tại công ty cũng đã có phương án triển khai các dự án mới là dự án kinh doanh kim khí và kho vận tại KCN Đình Vũ - Hải Phòng, dự án Nhà máy cán thép tại KCN Gia Lễ, Thái Bình và dự án Học viện công nghệ Lý Thái Tổ - Bắc Ninh.

1.3. Một số thành tựu xuất sắc đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ năm 2009 ghi nhận những đóng góp cho quá trình sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc của đơn vị
- Bằng khen của Bộ thương mại (*nay là bộ công thương*), Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội liên tục từ 2004 đến 2009 về thành tích sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội.
- Thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2004 của tổng cục thuế.
- Hai lần đoạt giải thưởng Sao vàng đất Việt 2005 và 2009
- Cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO 2007 của Bộ khoa học công nghệ
- Thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng 2005 của bộ Văn hoá thông tin
- Cúp vàng sản phẩm uy tín chất lượng 2005 của Hội Sở hữu công nghiệp Việt Nam
- Huy chương vàng hội chợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống QLCL ISO năm 2005 của bộ KHCN
- Cúp vàng ISO hội nhập kinh tế quốc tế 2009.
- Các bằng khen của TW đoàn Thanh niên CSHCM, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội trao tặng cho các cá nhân lãnh đạo Công ty về những đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hội DN trẻ .
- Danh hiệu doanh nhân trẻ Thăng Long 2005 cho lãnh đạo Công ty
- Huy chương “ Vì thế hệ trẻ “cho lãnh đạo Công ty
- Danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh 2007 và 2009 của BCH công đoàn ngành công nghiệp HN

1.4. Tóm tắt quá trình tăng vốn của BVG kể từ ngày cổ phần hoá

Tại thời điểm Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần (20/06/2008) vốn điều lệ thực góp của Công ty là 56.971.910.000 đồng. Đến nay, vốn điều lệ thực góp của Công ty là 97.509.480.000 đồng, chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

1.4.1. Tăng vốn điều lệ từ 56.971.910.000 đồng lên 68.000.000.000 đồng

- Căn cứ thực hiện:
 - ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/QĐ/ĐHĐCĐ/BVS ngày 01/09/2009 thông qua việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

- ✓ Nghị quyết HĐQT số 09/QĐ/HĐQT/BVS ngày 01/09/2009 thông qua việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ,

Giai đoạn 1: Chào bán riêng lẻ 500.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 500.000 (Năm trăm nghìn) cổ phần
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng) đồng
- Giá chào bán: 11.200 đồng/cổ phiếu
- Số lượng nhà đầu tư được mua: 01 nhà đầu tư
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 5.600.000.000 (Năm tỷ, sáu trăm triệu) đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 25/09/2009
- Số lượng cổ đông sau đợt chào bán: 83

Giai đoạn 2: Chào bán 602.809 cổ phần cho cổ đông hiện hữu

- Ngày chốt danh sách cổ đông: 30/09/2009
- Số lượng cổ đông tại ngày chốt: 83
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 619.719 (Sáu trăm mười chín nghìn, bảy trăm mười chín) cổ phần theo tỷ lệ 10:1
- Số cổ phiếu thực tế phân phối: 602.809 (Sáu trăm linh hai nghìn, tám trăm linh chín) cổ phần
- Giá chào bán: 11.200 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt để thực hiện quyền
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 6.751.460.800 (Sáu tỷ, bảy trăm năm mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, tám trăm) đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 31/10/2009
- Số lượng cổ đông sau đợt chào bán: 89

1.4.2. Tăng vốn điều lệ từ 68.000.000.000 đồng lên 72.000.000.000 đồng thông qua phương thức chào bán riêng lẻ

- Căn cứ thực hiện:

- ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/QĐ/ĐHĐCĐ/BVS ngày 20/10/2009 thông qua việc chào bán riêng lẻ cổ phiếu của Công ty;
- ✓ Nghị quyết HĐQT số 10/QĐ/HĐQT/BVS ngày 10/11/2009 thông qua việc chào bán riêng lẻ cổ phiếu.

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chào bán: 400.000 (Bốn trăm nghìn) cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng
- Giá chào bán trung bình: 17.800 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân có năng lực tài chính (chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư).
- Thời gian chào bán: từ ngày 07/12/2009 đến 10/01/2010
- Số lượng nhà đầu tư tham gia mua: 04 nhà đầu tư
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 7.120.000.000 đồng (Bảy tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng)
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 10/01/2010
- Số lượng cổ đông sau đợt chào bán: 93 cổ đông

1.4.3. Tăng vốn điều lệ từ 72.000.000.000 đồng lên 84.060.000.000 đồng thông qua việc chào bán riêng lẻ

- Căn cứ thực hiện:
 - ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/QĐ/ĐHĐCĐ/BVS ngày 20/10/2009 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/QĐ/ĐHĐCĐ/BVS ngày 25/11/2009 thông qua việc chào bán riêng lẻ cổ phiếu của Công ty;
 - ✓ Nghị quyết HĐQT số 14/QĐ/HĐQT/BVS ngày 31/12/2009 thông qua phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chào bán: 1.206.000 (Một triệu, hai trăm linh sáu nghìn) cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 12.060.000.000 đồng (Mười hai tỷ, sáu mươi triệu đồng)
- Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân có năng lực tài chính (chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư).

- Thời gian chào bán: từ ngày 16/01/2010 đến 24/02/2010
- Số lượng nhà đầu tư được mua: 05 nhà đầu tư
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 24.120.000.000 (Hai mươi tư tỷ, một trăm hai mươi triệu) đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 24/02/2010
- Số lượng cổ đông sau đợt chào bán: 98 cổ đông

1.4.4. Tăng vốn điều lệ từ 84.060.000.000 đồng lên 97.509.480.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2009

- Căn cứ thực hiện:
 - ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2010
 - ✓ Nghị quyết HĐQT số 07/2010/HĐQT ngày 26/04/2010
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 12/05/2010
- Số lượng cổ đông tại ngày chốt: 127
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 1.344.960 (một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 1.344.948 (một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm bốn tám) cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 13.449.480.000 (mười ba tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ trả cổ tức: 16% (100 cổ phiếu: 16 cổ phiếu mới)
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 14/05/2010
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 127 cổ đông

Tính đến ngày 14 tháng 05 năm 2010, việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 84.060.000.000 đồng lên 97.509.480.000 đồng đã được hoàn tất.

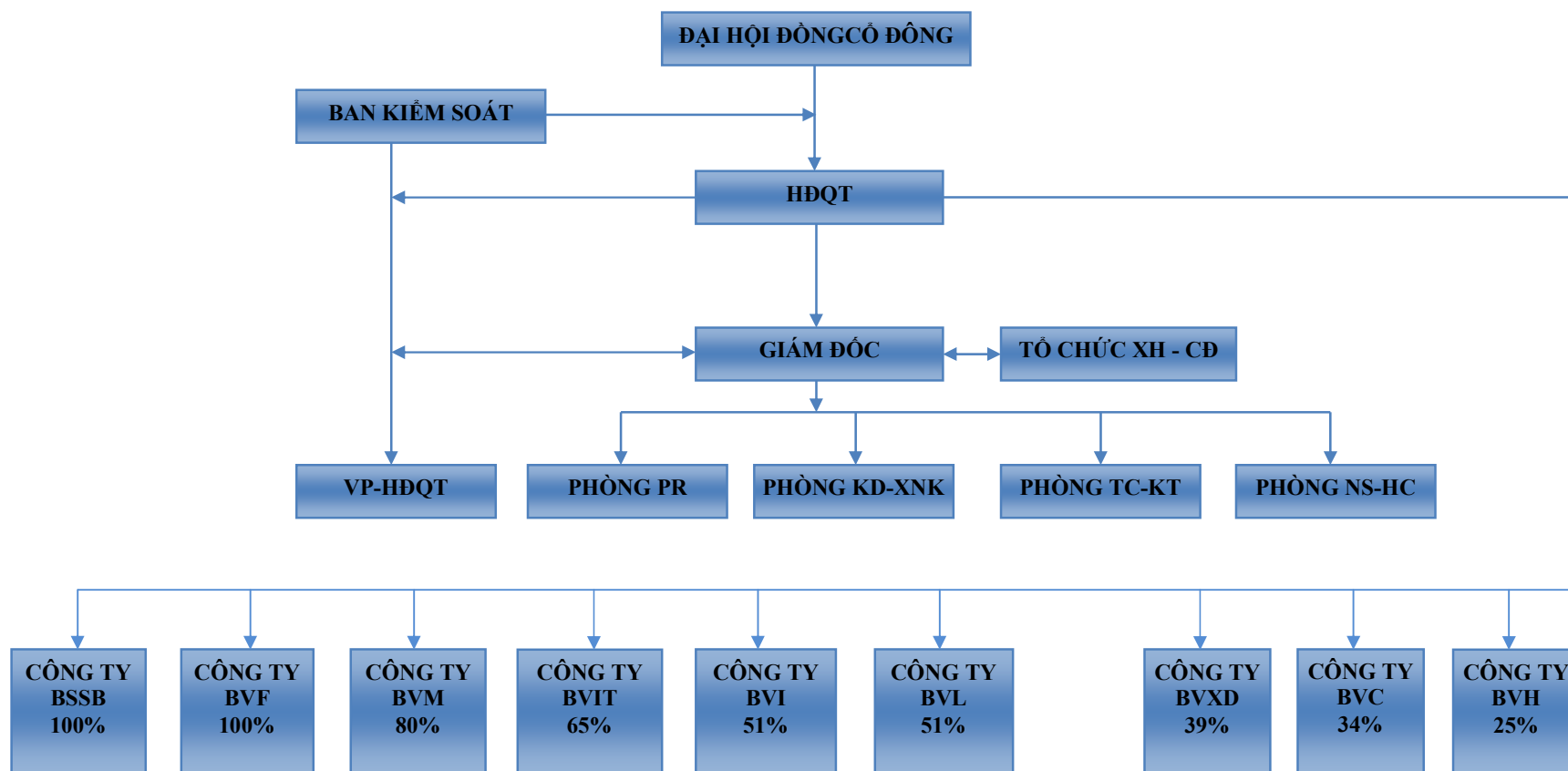
2. Cơ cấu tổ chức BVG

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm hội sở chính, 06 Công ty con, 03 Công ty liên kết theo sơ đồ như sau:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt



Ghi chú:

- ✓ Công ty BSSB: Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVF: Công ty TNHH Nội thất Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVM: Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVIT: Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVI: Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVL: Công ty Cổ phần Giao nhận Vận chuyển Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVXD: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVC: Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt;
- ✓ Công ty BVH: Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư và công nghệ Hưng Việt.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt

Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

a. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền

b. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty). HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt hiện có 06 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch và 05 Thành viên. Trong đó, 04 thành viên HĐQT là những thành viên độc lập không điều hành.

Danh sách các thành viên HĐQT BVG:

Ông Trần Anh Vương	–	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Hữu Trí	–	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Phạm Cương	–	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Bảo	–	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Bà Tạ Thu Hằng	–	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Đặng Đức Dũng	–	Chức vụ: Thành viên HĐQT

c. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát bao gồm 04 thành viên: 01 Trưởng ban và 03 Thành viên.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát BVG:

Bà Trần Thị Thu Lệ	–	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
--------------------	---	-------------------------------

Ông Lê Văn Thuyền	–	Chức vụ: Thành viên BKS
Ông Lê Quốc Hùng	–	Chức vụ: Thành viên BKS
Bà Vũ Thị Thu Hà	–	Chức vụ: Thành viên BKS

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban.

d. BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc bao gồm 02 thành viên: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Danh sách thành viên Ban Giám đốc BVG:

Ông Trần Anh Vương	–	Chức vụ: Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Bảo	–	Chức vụ: Phó Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT, khách hàng về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị BVG.

Giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

e. PHÒNG KINH DOANH – XUẤT NHẬP KHẨU

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc xây dựng và phát triển công ty.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình quảng cáo giới thiệu các sản phẩm của công ty.
- Xây dựng và đề xuất các chương trình tiếp thị bán hàng;
- Tiếp nhận các thông tin khách hàng, nhu cầu của thị trường.
- Xây dựng và trình lãnh đạo quyết định giá bán hàng hoá tại các thời điểm.
- Báo giá và giao dịch bán hàng, lập phiếu xuất nhập mua bán hàng hoá.
- Thường xuyên theo dõi quá trình thực hiện các hợp đồng mua bán, đơn đặt hàng.
- Giao nhận vận chuyển hàng hoá, sắp xếp quản lý đội xe và giám sát việc vận chuyển hàng hoá
- Lập kế hoạch và triển khai sản xuất theo các đơn hàng. Đề xuất nhu cầu mua hàng; Theo dõi giám sát chất lượng hàng hoá trước và sau bán hàng; Tổng hợp các ý kiến phản hồi khách hàng đưa ra các biện pháp khắc phục phòng ngừa và cải tiến hàng hoá phù hợp yêu cầu khách hàng.
- Quản lý thu hồi công nợ; Quản lý kho hàng, báo cáo định kỳ hàng tồn kho
- Tổng hợp thông tin các nhà cung cấp, đánh giá lựa chọn nhà cung cấp phù hợp, giao dịch và trình ban giám đốc quyết định việc mua hàng. Thực hiện quá trình mua hàng, chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá mua.
- Thu thập thông tin thị trường thế giới đề xuất với ban giám đốc các cơ hội xuất nhập khẩu.

- Tham gia thực hiện các giao dịch xuất nhập khẩu.

f. PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty thực hiện chức năng tài chính đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, kiểm soát nội bộ hiệu quả cho Công ty và các đơn vị thành viên.
- Chỉ đạo triển khai, hướng dẫn các chủ trương của lãnh đạo Công ty và các văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan tới nghiệp vụ của phòng, Tổ chức đào tạo, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ của phòng KT .
- Tham gia xây dựng và triển khai Quy chế lương, Quy chế tài chính, Chế độ công tác phí cho CBCNV, Quy trình mua bán hàng hoá - vật tư, thanh toán, quản lý theo chức năng của phòng Kế toán. Tổng hợp các số liệu về hoạt động kế toán, kinh tế, tài chính của đơn vị.
- Thực hiện các công việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế cho lãnh đạo công ty, cơ quan pháp luật.
- Kết hợp với phòng sản xuất kinh doanh lên kế hoạch nhập khẩu hàng hoá, mở L/C và chịu trách nhiệm thanh toán với khách hàng ngoại đúng hạn.
- Cùng ban lãnh đạo Công ty tổ chức đánh giá khả năng lao động, đóng góp của nhân viên trong phòng và các phòng ban chức năng khác để xét khen thưởng/kỷ luật và tăng/giảm lương.

g. PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

- Tổ chức tuyển dụng, sắp xếp bổ sung nguồn nhân lực trong Công ty và trong hệ thống;
- Cùng các trưởng bộ phận xác định nhu cầu và đào tạo các cán bộ, công nhân trong công ty;
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ nhằm đảm bảo việc cung cấp và giải quyết một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác những thông tin cần thiết phục vụ nhiệm vụ quản lý của công ty và trong hệ thống;
- Thực hiện các công tác, bảo vệ, lễ tân, phục vụ nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp, môi trường vệ sinh, an ninh trật tự trong công ty;
- Phụ trách hệ thống máy văn phòng, email, website của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động tốt, thông tin kịp thời, thông suốt toàn hệ thống;
- Thực hiện các công tác liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của người lao động như lương, thưởng, BHXH, BHYT, các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng và hoàn thiện các quyết định, nội quy, quy chế của Công ty và hệ thống;
- Nghiên cứu Chính sách, chế độ, pháp luật về Lao động, Pháp luật Doanh nghiệp
- Thực hiện các công tác khen thưởng, sở hữu trí tuệ, đăng ký kinh doanh

h. PHÒNG ĐẦU TƯ

- Tham mưu cho Ban giám đốc về chiến lược đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản thiết bị của công ty, về hợp đồng, quản lý giám sát chất lượng công trình, nghiệm thu và làm thủ tục thanh quyết toán vốn đầu tư.

- Lên kế hoạch, trực tiếp thực hiện hiệu quả các dự án trung và dài hạn của công ty và các dự án liên kết đầu tư; Đề xuất hình thức đầu tư, biện pháp tổ chức thực hiện với ban lãnh đạo. Thực hiện các thủ tục pháp lý về đầu tư và đất đai đấu thầu, mời thầu, chào thầu, kiểm tra các hồ sơ các nhà thầu.
- Quản lý hồ sơ, các giấy tờ liên quan theo đúng quy trình ISO.

i. PHÒNG TRUYỀN THÔNG

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về chiến lược truyền thông, quan hệ công chúng, quan hệ cổ đông công tác xã hội, từ thiện và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Lên kế hoạch, trực tiếp thực hiện hiệu quả các dự án, kế hoạch truyền thông trung và dài hạn của công ty và các dự án

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BVG (tại thời điểm 22/05/2010)

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BVG (tại thời điểm 22/05/2010)

TT	Cổ đông	Số CMTND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Anh Vương	012207076	Số 44 Nguyễn Viết Xuân, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	22,29
2	Vũ Hữu Trí	012055423	9/93 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	22,29
3	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	0103025629	Tầng 6, 434 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	800.000	8,20
Tổng cộng				5.146.000	52,77

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Anh Vương	44 Nguyễn Viết Xuân, Thanh Xuân, Hà Nội	012207076	2.173.000	22,29
2	Vũ Hữu Trí	9/93 Hoàng Văn Thái Thanh Xuân, Hà Nội	012055423	2.173.000	22,29
3	Tạ Thu Hằng	44 Nguyễn Viết Xuân, Thanh Xuân, Hà Nội	012514870	130.000	1,33

4	Nguyễn Hữu Bảo	Bình Trù, Dương Quang, Gia Lâm, Hà Nội	012065669	126.000	1,29
5	Phạm Cương	Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Thái Bình	151122947	170.000	1,74
Tổng cộng				4.772.000	48,94

(Nguồn: Giấy ĐKKD số 0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 03 ngày 18/05/2010)

BVG hoạt động theo Giấy ĐKKD số 0100979011 do Sở KH và ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/06/2008, thay đổi lần 03 vào ngày 18/05/2010. Hiện nay, các quy định liên quan đến việc hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ theo Khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 vẫn còn hiệu lực. Số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ (4.772.000 cổ phần) sẽ bị hạn chế trong vòng 3 năm kể từ ngày Giấy ĐKKD có hiệu lực, tức là đến ngày 20/06/2011.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 22/05/2010)

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	121	9. 634.948	98,81
• Tổ chức	04	1.438.000	14,75
• Cá nhân	117	8.196.948	84,06
Cổ đông ngoài nước	01	116.000	1,19
• Tổ chức	0	0	0,00
• Cá nhân	01	116.000	1,19
Tổng số	122	9.750.948	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

5. Danh sách những công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

5.1. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BVG

- Không có

5.2. Các công ty con do BVG nắm giữ cổ phần chi phối: 06 Công ty

5.2.1. Công ty TNHH 1 thành viên Kết cấu Thép Bắc Việt

- Trụ sở chính Km 7 Quốc Lộ 18, Xã Phương Liễn, Quê Võ, Bắc Ninh;
- Vốn điều lệ 31.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp 30.894.184.137 đồng (thực góp đến 31/03/2010)
- Vốn góp của BVG 30.894.184.137 đồng tương đương 100% vốn điều lệ (thực góp đến

31/03/2010);

- Ngày thành lập 22/12/2005;
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn;
- Ngành nghề Sản xuất chế tạo Kết cấu thép công nghiệp, nhà thép tiền chế;

5.2.2. Công ty TNHH 1 thành viên Nội thất Bắc Việt

- Trụ sở chính Lô 8+9 B1.5 Phan Đăng Lưu, Cẩm Lệ, Đà Nẵng;
- Vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp 914.259.660 đồng (thực góp đến 31/03/2010)
- Vốn góp của BVG 914.259.660 đồng tương đương 100% vốn điều lệ (thực góp đến 31/03/2010);
- Ngày thành lập 21/12/2007;
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn;
- Ngành nghề Xúc tiến đầu tư trong nước. Môi giới thương mại. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Kinh doanh máy móc thiết bị, sắt thép, kim khí vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải và hàng thủ công mỹ nghệ;

5.2.3. Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt

- Trụ sở chính Thôn Tô Hiệu, xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình;
- Vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp 1.141.244.400 đồng (thực góp đến 31/03/2010)
- Vốn góp của BVG 1.141.244.400 đồng tương đương 100 % vốn điều lệ (thực góp đến 31/03/2010);
- Ngày thành lập 31/1/2008;
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn;
- Ngành nghề Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp. Sản xuất các cầu kiện kim loại, lắp ráp kết cấu thép, Nhà công nghiệp;

5.2.4. Công ty Cổ phần Giao nhận vận chuyển Bắc Việt

- Trụ sở chính Số 109/53 đường Đức Giang, phường Đức Giang, Hà Nội;
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp 2.701.000.000 đồng (thực góp đến 31/03/2010)
- Vốn góp của BVG 1.701.000.000 đồng tương đương 62,98% vốn điều lệ (thực góp đến 31/03/2010)
- Ngày thành lập 30/01/2008;
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn;
- Ngành nghề Dịch vụ giao nhận, kho bãi, lưu giữ, xếp dỡ và vận chuyển hàng hoá

bằng đường bộ, đường sắt và đường thủy. Đại lý môi giới vận chuyển, đại lý vận tải biển trong nước và quốc tế. Dịch vụ Ủy thác giao nhận, khai thuế Hải quan, chuyển phát nhanh. Lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch. Xúc tiến đầu tư và môi giới thương mại;

5.2.5. Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt

- Trụ sở chính Km 7 quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn điều lệ: 37.214.915.892 đồng (*thực góp đến 31/03/2010*)
- Vốn góp của BVG 28.464.915.892 đồng tương đương 76,49% vốn điều lệ (*thực góp đến 31/03/2010*)
- Ngày thành lập 23/07/2008
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn
- Ngành nghề Sản xuất, kinh doanh ống thép, khuôn mẫu;

5.2.6. Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt

- Trụ sở chính KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp 20.534.770.000 đồng (*thực góp đến 31/03/2010*)
- Vốn góp của BVG 20.534.770.000 đồng tương đương 100% vốn điều lệ (*thực góp đến 31/03/2010*)
- Ngày thành lập 29/6/2009
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn
- Ngành nghề Sản xuất các cấu kiện kim loại, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, dịch vụ Logistics.

5.3. Các công ty liên doanh, liên kết của BVG

5.3.1. Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Việt

- Trụ sở chính Số 109/53 đường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 14.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp 4.202.000.000 đồng (*thực góp đến 31/03/2010*)
- Vốn góp của BVG 1.452.457.000 đồng tương đương 34,57 % vốn điều lệ (*thực góp đến 31/03/2010*)
- Ngày thành lập 30/01/2008
- Thời hạn hoạt động Không thời hạn
- Ngành nghề Xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp. Môi giới, tư vấn và kinh doanh bất động sản, lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế kiến trúc công trình,

5.3.2. Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt

- Trụ sở chính: Số 109/53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 6.100.000.000 (Sáu tỷ, một trăm triệu) đồng
- Vốn góp của BVG: 2.074.000.000 đồng theo mệnh giá tương đương 34% vốn điều lệ (thực góp đến 31/03/2010) (BVG đã mua Cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt trên thị trường với giá 30.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 6.222.000.000 đồng)
- Ngày thành lập: 25/4/2005
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh nội thất văn phòng, gia đình và trường học. Kinh doanh kim khí, hoá chất. Dịch vụ kho bãi, lưu giữ, bốc xếp

5.3.3. Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư và công nghệ Hưng Việt

- Trụ sở chính: A14 khu Công đoàn Vững Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
- Vốn góp của BVG: 3.060.000.000 đồng theo mệnh giá tương đương 25% vốn điều lệ (BVG đã mua Cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư và công nghệ Hưng Việt trên thị trường với giá 61.200 đồng/cổ phiếu)
- Ngày thành lập: 09/03/2005
- Ngành nghề: Tư vấn đầu tư, Tư vấn phát triển và quản lý các dự án năng lượng tái tạo, giáo dục đào tạo, nông nghiệp và thương mại.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1 Các nhóm sản phẩm/dịch vụ của BVG

Các sản phẩm của Công ty cổ phần Thép Bắc Việt chủ yếu tập trung vào các nhóm sản phẩm chính sau:

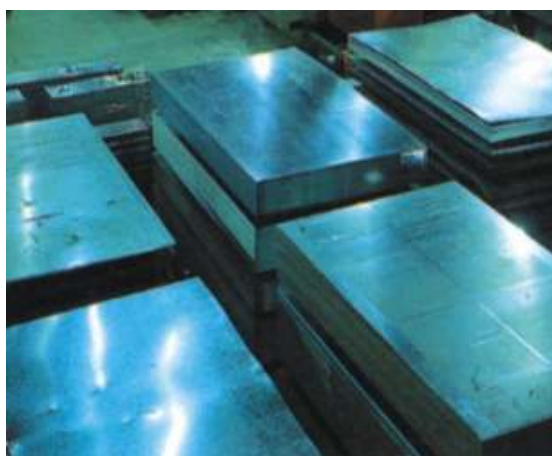
- Nhà thép tiền chế, Xà gồ thép, gia công cơ khí
- Ông thép hàn đen và mạ kẽm
- Thép tấm, thép lá, thép cuộn, thép hình
- Khuôn mẫu có khí chính xác và các sản phẩm nhựa cao cấp



Nhà thép tiền chế DAMSAN - một sản phẩm sao vàng đất việt

Một số hình ảnh tiêu biểu về sản phẩm của BVG

Sản phẩm cầu trục thương hiệu DAMSAN

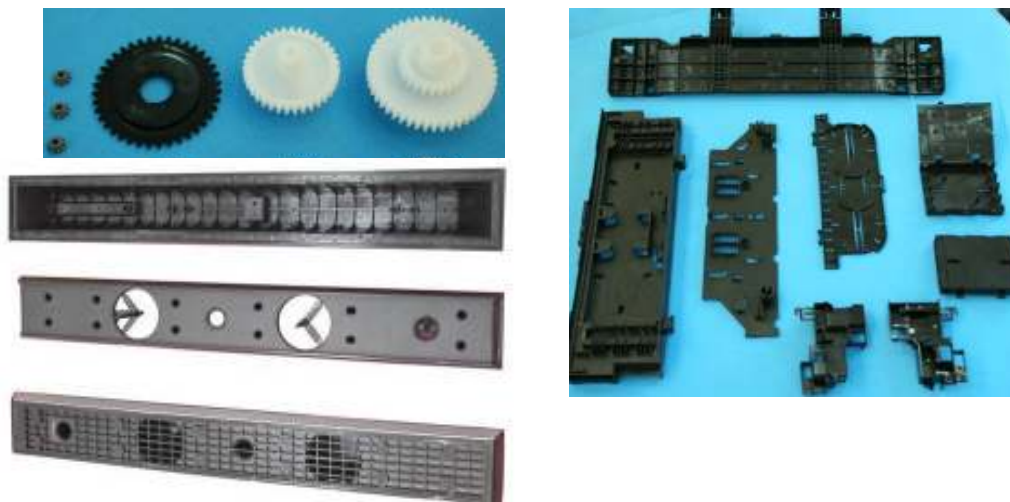


Thép hình cán nóng và thép tấm là sản phẩm của công ty XNK nhiều năm qua



Ống thép hàn đen và mạ

Sản phẩm nhựa cao cấp



Sản phẩm khuôn mẫu cao cấp



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



6.1.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 4. Giá trị sản phẩm dịch vụ qua các năm (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2008				Năm 2009				Quý I/2010			
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng LN (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng LN (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng LN (%)
Thép lá mạ kẽm	11.459.842.430	4,52%	519.880.969	4,52%	26.040.148.988	8,40%	560.503.676	2,98%	1.569.389.888	1,75%	107.086.111	1,75%
Thép lá cán nguội	36.186.982.382	14,29%	1.642.455.804	14,29%	5.127.345.080	1,65%	347.472.437	1,85%	16.249.911.300	18,12%	1.108.800.192	18,12%
Thép lá cán nóng	52.875.942.184	20,87%	2.400.423.854	20,87%	89.529.090.638	28,87%	3.386.853.025	17,99%	35.342.660.284	39,41%	2.411.579.225	39,41%
Gia công	1.323.925.950	0,52%	59.809.315	0,52%	4.296.768.135	1,38%	4.296.768.135	22,82%	286.974.151	0,32%	19.581.460	0,32%
Máy móc	0	0,00%	0	0,00%	25.786.190.350	8,32%	299.252.054	1,59%	17.819.301.188	19,87%	1.215.886.303	19,87%
Kết cấu thép	7.855.042.735	3,10%	356.555.532	3,10%	1.544.282.149	0,50%	7.264.771	0,04%	0	0,00%	0	0,00%
Thép hình	7.075.662.826	2,79%	320.899.979	2,79%	13.618.872.104	4,39%	1.145.410.335	6,08%	511.172.706	0,57%	34.879.476	0,57%
Thép tấm	90.214.284.357	35,61%	4.095.787.898	35,61%	98.161.509.197	31,66%	2.540.642.313	13,49%	11.541.741.635	12,87%	787.541.858	12,87%
Xà gồ thép	44.955.013.849	17,75%	2.041.567.964	17,75%	45.365.971.514	14,63%	6.138.189.772	32,60%	6.259.623.669	6,98%	427.120.604	6,98%
Loại khác	1.384.053.445	0,55%	64.410.032	0,55%	618.861.723	0,20%	105.637.874	0,56%	98.647.364	0,11%	6.731.127	0,11%
Tổng cộng	253.330.750.158	100,00%	11.501.791.345	100,00%	310.089.039.878	100,00%	18.827.994.392	100,00%	89.679.422.186	100,00%	6.119.206.357	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

Bảng 5. Giá trị sản phẩm dịch vụ qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2008				Năm 2009				Quý I/2010			
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng LN (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng LN (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng LN (%)
Thép lá mạ kẽm	11.459.842.430	3,60%	1.076.947.163	3,60%	26.040.148.988	6,08%	560.503.676	1,17%	2.266.773.133	2,15%	261.554.431	2,15%
Thép lá cán nguội	36.186.982.382	11,39%	3.403.954.316	11,39%	5.127.345.080	1,19%	347.472.437	0,73%	15.097.763.376	14,32%	1.742.074.162	14,32%
Thép lá cán nóng	52.875.942.184	16,64%	4.973.630.220	16,64%	97.542.705.018	22,76%	3.785.678.341	7,91%	41.550.478.677	39,41%	4.794.353.543	39,41%
Gia công	1.323.925.950	0,41%	125.574.072	0,41%	4.296.768.135	1,00%	4.296.768.135	8,98%	938.338.646	0,89%	108.271.369	0,89%
Máy móc	0	0,00%	0	0,00%	25.786.190.350	6,02%	299.252.054	0,62%	17.819.301.188	16,90%	2.056.102.180	16,90%
Kết cấu thép	108.959.422.145	34,29%	10.252.226.043	34,29%	91.645.678.231	21,38%	25.678.342.098	53,67%	7.948.732.864	7,54%	917.174.405	7,54%
Thép hình	7.075.662.826	2,23%	666.738.527	2,23%	13.618.872.104	3,18%	1.145.410.335	2,39%	411.182.103	0,39%	47.444.757	0,39%
Thép tấm	53.573.166.442	16,86%	5.039.706.100	16,86%	110.533.452.347	25,79%	4.213.568.965	8,81%	13.874.760.198	13,16%	1.600.956.423	13,16%
Xà gồ thép	44.955.013.849	14,14%	4.229.454.348	14,14%	45.365.971.514	10,59%	7.238.189.772	15,13%	5.313.737.948	5,04%	613.132.247	5,04%
Loại khác	1.384.053.445	0,44%	130.357.846	0,44%	8.620.546.134	2,01%	282.902.621	0,59%	210.862.617	0,20%	24.330.645	0,20%
Tổng cộng	317.794.011.653	100,00%	29.898.588.636	100,00%	428.577.677.901	100,00%	47.848.088.434	100,00%	105.431.308.493	100,00%	12.165.322.362	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

6.2 Nguyên vật liệu

6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn nguyên liệu của công ty được sử dụng từ nguồn nguyên liệu trong nước và nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài.

- 🚩 Nguyên vật liệu sử dụng trong nước: Tầm lợp kim loại
- 🚩 Nguyên vật liệu nhập khẩu: Thép tấm, thép lá, thép cuộn, thép hình U, I, V được nhập khẩu trực tiếp từ các nước Nhật, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Thái Lan ...

Bảng 6. Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

TT	Nhà cung cấp	Mặt hàng	Nguồn cung cấp
1	NIPPON STEEL	Thép cán nóng	Nhật bản
2	POSCO STEEL SERVICES & SALES CO., LTD (POSTEEL)	Thép cuộn	Hàn quốc
3	STERM CO	Thép cán nóng	Nga/EU
4	FORTUNE BEST INTERNATIONAL LTD	Thép mạ kẽm	Trung Quốc
5	WUXI SHUNTE METAL PRODUCT CO., LTD	Thép mạ kẽm	Trung Quốc
6	HUITONG GROUP INDUSTRIAL (HONGKONG) LTD	Thép mạ kẽm	Đài Loan/ Trung Quốc
7	KWAN TAK INTERNATIONAL TRADING CO.,LTD	Thép tấm	Trung Quốc
8	TRANS-PACIFIC RESOURCES LTD	Thép mạ kẽm	Hàn Quốc/ Trung Quốc
9	KODDAERT NV	Thép cuộn	Châu Âu
10	BOBINAS BVBA	Thép cuộn	Châu Âu
11	DAITO TRADE CORPORATION	Thép cuộn	Nhật bản
12	CORUS INTERNATIONAL TRADING LTD	Thép cuộn	EU/Trung Quốc
13	CMC S.E.ASIA PTE LTD	Thép cuộn, thép tấm	EU/Trung Quốc
14	NOVO COMMODITIES LIMITED	Thép tấm	Hàn Quốc/ Trung Quốc
15	BURWILL RESOURCES LIMITED	Thép tấm	Hàn Quốc/ Trung Quốc
16	TIANJIN NO. 1 STEEL GROUP CO., LTD	Thép cuộn, thép tấm	Trung Quốc
17	EIZEN INCORPORATION	Thép cuộn	Nhật/Châu Âu
18	YEW HING (HONGKONG) HOLDINGS CO., LTD	Thép cuộn	Trung Quốc

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

6.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Với đặc thù ngành hàng của BVG là các loại thép công nghiệp mà phần lớn trong nước chưa sản xuất được nên công ty chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu hàng hoá từ các đối tác nước ngoài. Với trình độ sản xuất của các nước xuất khẩu cao kết hợp tác phong làm việc chuyên nghiệp nên chất lượng nguyên liệu hàng hoá tốt, đồng đều và luôn đảm bảo thời hạn giao hàng. Các đối tác của BVG đều đã hợp tác với BVG lâu năm dựa trên uy tín và sự tin tưởng của cả hai bên, có thể nói nguồn cung cấp nguyên vật liệu và hàng hoá của công ty khá ổn định.

6.2.3 Các kế hoạch và biện pháp chủ động nguyên vật liệu

- 🚩 **Đảm bảo số lượng:** Công ty thường dự trữ đủ hàng hoá nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong vòng 02 tháng;
- 🚩 **Tranh thủ giá thời điểm:** Khi xác định được giá cả thị trường có xu hướng tăng, BVG sẽ tiến hành mua vào với số lượng lớn hơn bình thường. Ngược lại, với xu hướng giá có chiều đi xuống BVG có thể sẽ bán ra nhiều hơn để giảm tồn kho. Như vậy, bên cạnh việc chủ động về số lượng nguyên vật liệu, hàng hoá, BVG còn có thể chủ động trong việc điều chỉnh giá thành sản phẩm. Điều này làm được là do BVG có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp, đặc biệt các thành viên Hội đồng quản trị cũng như Ban Giám đốc Công ty mẹ và các công ty con đều là những người làm việc rất nhiều năm trong thị trường thép Việt Nam.

6.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu hàng hoá của BVG chủ yếu là thép, chiếm một tỷ lệ cao trong cấu thành giá cả hàng hoá nên sự biến động của thép ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận. Chính vì vậy, để giảm thiểu việc doanh thu và lợi nhuận quá phụ thuộc vào giá nguyên vật liệu, BVG đã nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm có tỷ trọng sản xuất cao như ống thép hay các sản phẩm được cấu thành chủ yếu bằng công nghệ và chất xám như Khuôn mẫu và Nhựa cao cấp.

Việc chuyển hướng sang ngành sản xuất có công nghệ cao và tiếp tục chuẩn bị đầu tư dự án trung tâm cắt xẻ và dịch vụ tại Cảng Đình Vũ - Hải Phòng (*cụ thể BVG đã thuê đất và thành lập công ty con – Công ty CP Kim khí Bắc Việt*) là tiền đề vững chắc đem lại cho BVG những bước chuyển dịch tương đối trong doanh thu và tỷ suất lợi nhuận cao trong những năm tới, tạo sự vững vàng trong tài chính cho BVG.

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 7. Cơ cấu chi phí theo khoản mục của Công ty (Công ty mẹ) Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Giá vốn hàng bán	241.828.958.813	91,66	291.261.045.486	93,45	83.560.215.829	93,14%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.529.873.920	1,72	10.695.276.939	3,42	2.631.291.270	2,93%
Chi phí tài chính	6.474.636.084	2,45	5.002.155.412	1,60	2.315.473.621	2,58%
Chi phí khác	-	-	108.571.705	0,03	-	0,00%
Tổng Doanh thu³	263.829.052.322	-	311.683.047.224	-	89.716.937.845	-
Tổng chi phí	252.833.468.817	95,83	307.067.049.542	98,50	88.506.980.720	98,65%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I năm 2010 BVG)

Bảng 8. Cơ cấu chi phí theo khoản mục của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Giá vốn hàng bán	287.895.423.017	90,44	380.729.589.467	88,32	93.265.986.131	88,42%
Chi phí bán hàng	601.323.245	0,19	767.388.134	0,18	638.997.979	0,61%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.492.601.116	2,35	19.673.543.794	4,56	4.701.438.116	4,46%
Chi phí tài chính	9.528.968.745	2,99	7.610.643.801	1,77	3.407.179.281	3,23%
Chi phí khác	24.038.546	0,01	1.205.424.652	0,28	-	0,00%
Tổng Doanh thu	318.313.447.606	-	431.082.427.694	-	105.477.173.363	100,00%
Tổng chi phí	305.542.354.669	95,99	409.986.589.848	95,11	102.013.601.507	96,72%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I năm 2010 BVG)

Chính sách kiểm soát chi phí của BVG:

Nhằm đạt lợi thế cạnh tranh, BVG luôn tập trung vào việc giảm chi phí song song với việc nâng cao chất lượng với các biện pháp sau:

- 🚩 **Tự động hoá:** Bằng việc đầu tư những máy móc có tính tự động cao BVG đã tiết kiệm đáng kể về nhân công dẫn đến chi phí giảm đáng kể và thời gian hoàn thành công việc nhanh giúp cho khối lượng công việc tăng cao.
- 🚩 **Áp dụng các công nghệ quản lý:** áp dụng và cập nhật thường xuyên các công nghệ quản lý như ISO9001, TQM, Kaizen, 5S ... BVG có thể tiết kiệm được các chi phí quá trình, ổn định và nâng cao chất lượng hàng hoá.

³ Tổng Doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

- 🚩 *Áp dụng khoản sản phẩm trong sản xuất:* tất cả các công đoạn của BVG đều áp dụng khoản sản phẩm nên không những tạo ra động lực lao động tốt cho cán bộ công nhân viên mà còn kiểm soát được hoàn toàn các chi phí thông qua đơn giá khoán.
- 🚩 *Khoản kinh doanh:* lực lượng làm công tác kinh doanh có hẳn một cơ chế khoản kinh doanh chi tiết được vận hành dựa trên các thống kê kinh doanh hàng tháng bằng phần mềm nên hiệu quả kinh doanh cao và chi phí lương cũng được kiểm soát tốt.
- 🚩 *Đánh giá các nhà cung cấp thường xuyên, định kỳ:* việc đánh giá các nhà cung cấp thường xuyên định kỳ luôn tạo ra được lực lượng các nhà cung cấp mang tính cạnh tranh cao và lâu dài.

6.4 Trình độ công nghệ

6.4.1 Máy móc thiết bị

BVG đã đầu tư nhiều máy móc công nghệ mới tăng năng suất lao động và tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng. Đặc biệt với nhà máy ống thép và khuôn mẫu LIM, sự đầu tư của BVG vào công nghệ còn mạnh mẽ hơn với mục đích mang đến kết quả khả quan hơn nữa trong tương lai gần, chi tiết như sau:

Bảng 9. Danh mục máy móc thiết bị BVG đang sử dụng

T T	Tên thiết bị	Mã hiệu/Biểu kiểm soát	Số lượng (chiếc)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng còn lại (%)	Hãng sản xuất
Nhà máy khuôn mẫu – nhựa cao cấp : LIM							
1	Máy và dụng cụ đo 1-7mm	EP	12	Nhật	2009	100%	Eisen
2	Máy đo độ cứng vật liệu	HH411	01	Nhật	2009	100%	Mitutoyo
3	Máy đo dao	SMile 400-pilot	01	Đức	2009	100%	Zoller
4	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm	TH-25R	04	Nhật	2009	100%	Isuzu
5	Máy đo độ nhám	ST201X	01	Nhật	2009	100%	Mitutoyo
6	Máy đo quang học	Starlite 150	01	Nhật	2009	100%	OGP
7	Thước đo cao điện tử	QQMAF028 M	01	Nhật	2009	100%	Mitutoyo
8	Máy đo tọa độ không gian 3 chiều	CONTURA G2 776 RDS	01	Nhật	2009	100%	Zeiss
9	Máy phay CNC	DMC 635 V	01	Đức	2009	100%	DMG
10	Máy tiện CNC	JAGUAR206 0 ENC	01	Đài Loan	2009	100%	Jessey
11	Máy phay truyền thống	3SA-2	01	Đài Loan	2009	100%	Acmam
12	Máy phay truyền thống	QJM-QB-VA	01	Đài Loan	2009	100%	Quick Jet
13	Máy tiện truyền thống	CHAMPION-	01	Đài Loan	2009	100%	Jessey

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



T T	Tên thiết bị	Mã hiệu/Biển kiểm soát	Số lượng (chiếc)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng còn lại (%)	Hãng sản xuất
		1540					
14	Máy mài phẳng	STP-1834A	01	Đài Loan	2009	100%	Super Tec
15	Máy khoan cần	TPR-1230H	01	Đài Loan	2009	100%	Tailift
16	Máy khoan Taro	LGT-550B	02	Đài Loan	2009	100%	KTK
17	Máy cắt pin	VEC-100	01	Đài Loan	2009	100%	Vertex
18	Máy mài dao	RF-23	01	Đài Loan	2009	100%	Rong feng
19	Bàn mài gang	1000x2000	01	Đài Loan	2009	100%	Chin Chao
20	Máy phay CNC	S56, S33, LMV1000	03	Singapore/ Nhật bản	2009	100%	Makino
21	Máy cắt dây (WC)	DUO64	01	Singapore/ Nhật bản	2009	100%	Makino
22	Máy bắn tia lửa điện (EDM)	EDGE3	01	Singapore/ Nhật	2009	100%	Makino
23	Máy mài chính xác	ACC64DX	01	Thái Lan	2009	100%	Okamoto
24	Máy ép nhựa 60T, 100T, 160T		10	TQ/Đài loan	2009	100%	Toshiba
25	Phễu sấy nhựa	SHD-40U	10	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
26	Máy cấp liệu	SAL-800G	10	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
27	Tủ sấy 9 ngăn	CD-9	01	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
28	Máy điều nhiệt dầu	STM-910-O	01	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
29	Máy điều nhiệt nước	STM-910-W	09	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
30	Máy làm lạnh khuôn	SIC-15W-HP	01	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
31	Máy nghiền 90kg	SG-2324	02	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
32	Bộ tách bụi	DS-23	02	Trung Quốc	2009	100%	Shini
33	Máy trộn 50kg	SVM-50	02	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
34	Băng tải	PNL-2-3M	10	TQ/Đài loan	2009	100%	Shini
35	ROBOT	A650IDY	10	Đài Loan	2009	100%	Alfa
Nhà máy ống thép hàn - Bacvietsteel pipe							
1	Cầu trục lăn dầm đơn 5T		09	Đức	2009	100%	SWF
2	Cầu trục lăn dầm đơn 10T		01	Bungaria	2009	100%	Podem
3	Cầu trục lăn dầm kép 32T		01	Đức	2009	100%	SWF
4	Máy nén khí	TA100	07	Việt Nam	2009	100%	Fusheng

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



T T	Tên thiết bị	Mã hiệu/Biển kiểm soát	Số lượng (chiếc)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng còn lại (%)	Hãng sản xuất
5	Máy nén khí trục vít	SA22A	01	Việt Nam	2009	100%	Fusheng
6	Máy sấy khí	IDFA3E-23	01	Singapore	2009	100%	SMC
7	Tủ phân phối hạ thế	800A-1000A	06	Việt Nam	2009	100%	Alphanam
8	Dây truyền sản xuất ống hàn – 114, – 76, – 50, – 32, – 20		05	Trung Quốc	2009	100%	Shijiazhuang Forever/ Zhong Yuan
9	Máy xà băng		02	Trung Quốc	2009	100%	Wuxi Jianfa
Nhà máy kết cấu thép DAMSAN							
1	Ô tô có cầu 11 tấn	99K-4817	01	Hàn quốc	1994	85	Hyundai
2	Cần cầu bánh lốp 50 tấn	99LK-0063	01	Trung Quốc	2007	90	Zoomilon
3	Phần mềm Teksla	SWTEKSLA	01	Việt nam	2008	50	
4	Buồng sấy sơn đốt bằng dầu DO	HOTPAINT2	01	Việt nam	2006	85	Cty Kiều An
5	Máy đột thủy lực	EHPU-2420	01	Hàn Quốc	2006	80	Enpos
6	Máy gá ghép dầm chữ H	Z15	02	Trung Quốc	2006	85	Wuxi yangtong
7	Máy hàn dây tự động 2 mỏ	LHA 380V	04	Trung Quốc	2007	85	Wuxi yangtong
8	Máy làm sạch bề mặt kim loại bằng bi Sa 2-1/2	PH 801613	01	Trung Quốc	2006	80	Wuxi yangtong
9	Máy nắn dầm chữ H	HYJ 800	01	Trung Quốc	2006	80	Wuxi yangtong
10	Máy phát điện	TBD226B-6D5	01	Trung Quốc	2006	80	Deutz - Đức
11	Cẩu trục 16 tấn /5 tấn	PD16/5	10	Bungari/ Việt nam	2006	80	Podem
12	Cân ô tô điện tử 80 tấn (thiết bị Mỹ)	SC01	01	Việt nam	2006	100	Cty thiết bị đo lượng điện tử THK-VN
13	Máy cắt thép cuộn thành tấm	MC01	01	Việt nam	2006	80	CT ĐTPT kỹ thuật ITD
14	Máy chấn tôn vòm 6 sóng	ME01	01	Việt nam	2006	80	Cty ĐTPT kỹ thuật ITD
15	Máy nắn thép 12 ly/8 ly	MN01/02	02	Việt nam	2007	90	Cty Nam Sơn
16	Máy cắt tôn B2 500x14/ B4 500x12	MC02/ 03	02	Việt nam	2007	90	Cty CK Nam Sơn
17	Máy cắt đột liên hợp	Q35Y20	01	Trung Quốc	2007	90	Trung Quốc
18	Máy cắt hơi	CNC-	01	Trung Quốc	2007	90	Wuxi yangtong

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



T T	Tên thiết bị	Mã hiệu/Biểu kiểm soát	Số lượng (chiếc)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng còn lại (%)	Hãng sản xuất
		CG4000A					
19	Máy vát mép tôn	Challenge 26	03	Italia	2007	90	GBC
20	Máy nén khí trục vít	Airblock-50	01		2007	95	Fiac
21	Máy cắt tôn thủy lực	QC 11Y	01		2008	95	Nantong Dong Hai
22	Máy khoan cần Nhật	MK01	02	Nhật bản	2008	85	Nhật bản
23	Máy phay	MP01	01	Đức	2009	95	Đức
24	Máy dò khuyết tật bằng phương pháp siêu âm	USM35XDA C Lemo	01	Đức-Mỹ	2009	100	Krautkramer
25	Máy hàn tự động dưới lớp thuốc	MZ1000	01	Trung Quốc	2009	98	Weida
26	Máy hàn tự động 01 mô	KRII-500	05	Nhật bản	2009	95	Panasonic
27	Máy hàn thổi hồ quang than	WT800	01	Trung Quốc	2009	95	Trung quốc
28	Máy cắt dầm	SX-99	01	Hàn Quốc	2009	95	Weldbank
29	Máy hàn 6 mô	VDM 1001	02	Việt nam	2009	90	LG
30	Máy toàn đạc	DTM-332	01	Nhật bản	2007	90	Nikon
31	Cầu trục 10 tấn		01	Bungari	2007	95	Cty Balkan
32	Máy hàn 6 mô	VDM1202S-U3	02	Ucraina	2007	95	Ucraina
33	Máy khoan từ	A100	01	Anh	2007	90	Unibon
34	Máy phun sơn	HP-30:1	02	Hàn Quốc	2007	75	Atechhandoh
35	Tủ sấy que hàn	YCH200	01	Hàn quốc	2007	90	Weldbank
36	Máy đột Jonhniner		01		2008	85	
Nhà máy gia công thép cuộn và vận tải – DUCGIANG							
1	Dàn máy cắt thép cuộn tự động và bán tự động 0,5mm đến 12mm		04	Nhật	2000 – 2007	60	KANSAI
2	Máy chấn thủy lực 1000T		01	Nhật	2001	60	TANAKA
3	Máy cán tấm lợp		02	Việt Nam	2002	60	Công ty IDT
4	Cầu trục 5-25 tấn		04	Đức	2003	70	ABUS
5	Máy xẻ băng thép cuộn		01	VN	2003	70	Công ty IDT
6	Hệ thống máy cán xà gồ C-Z và máy cán hộ lan		05	VN	2008	80	Công ty IDT

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

6.4.2 Các công nghệ tiêu biểu

Trang 31



Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

Về công nghệ sản xuất nhà thép DAMSAN và các sản phẩm phụ trợ

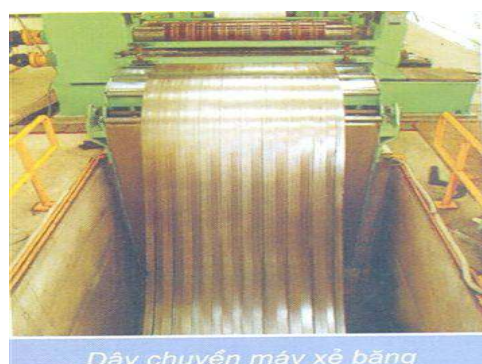
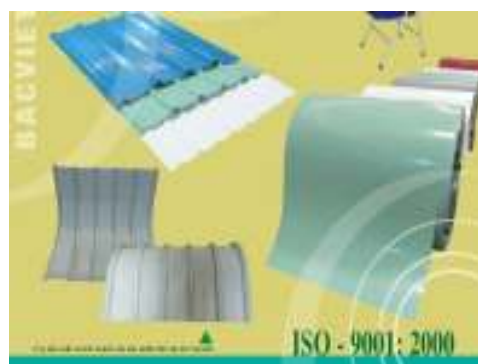


Sản xuất tại nhà máy, vận chuyển đến chân công trình và lắp đặt



Công đoạn lắp đặt sử dụng máy móc thi công nhanh, đặc biệt hệ thống bao che tấm lợp sản xuất ngay tại chân công trình giảm thiểu chi phí nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển, áp dụng dây chuyền liên tục khép kín tạo ra năng suất cao và tiết kiệm nguyên, nhiên liệu và điện năng. Đặc biệt dây chuyền có khả năng sản xuất kết cấu thép phi tiêu chuẩn với tốc độ sản xuất cực nhanh. Khâu làm sạch bề mặt và sơn được áp dụng công nghệ làm sạch tiên tiến, sơn trong buồng kín và đặc biệt sấy ở nhiệt độ 180°C nhanh chóng đưa sơn EPOXY thẩm thấu trực tiếp hạn chế hư hỏng trong quá trình lắp đặt và sử dụng, đồng thời đạt tiến độ cao.

Về công nghệ trung tâm gia công thép cuộn



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Hầu hết các sản phẩm của BVG đều có nguyên liệu đầu vào là thép cuộn từ gia công cắt, xẻ, dập định hình, uốn, gấp lóc sóng cho đến các sản phẩm sau cùng như ống thép, xà gồ thép hay nhà thép, cầu trục. Vì vậy, BVG đầu tư nhiều máy móc phục vụ cho gia công bán thành phẩm nhằm đưa thép cuộn nhập khẩu thành nguyên liệu cho hầu hết các khâu sản xuất của mình. Các dàn máy cắt thép cuộn dày hay thép cán nguội, các dây truyền xẻ băng thép cuộn là công nghệ lõi đã có mặt tại BVG hơn 10 năm qua và luôn luôn được nâng cấp đổi mới đảm bảo năng suất và chất lượng ngày càng cao. BVG đặc biệt kết hợp với các sáng kiến của công nhân lao động cũng như các đơn vị làm công tác nghiên cứu khoa học trong nước để đưa những sáng kiến về thiết bị công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

Về công nghệ sản xuất khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp



Sản xuất khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp là một trong những ngành yêu cầu khắt khe về công nghệ, quy trình sản xuất và trình độ công nhân. Vì vậy các công nghệ thiết bị cho lĩnh vực cơ khí chính xác và nhựa cao cấp của BVG đều được nhập khẩu từ các nước tiên tiến có nền sản xuất công nghiệp cơ khí hiện đại và lâu năm như Nhật, Mỹ, Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan.

Nhà máy sản xuất khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp BVG được đánh giá có công nghệ cao vào loại bậc nhất hiện nay tại Việt Nam. Sự kết hợp với nhà máy ép nhựa cao cấp này đã đáp ứng đúng nhu cầu và kỳ vọng của thị trường công nghiệp phụ trợ đang phát triển mạnh mẽ tại khu vực lân cận Hà Nội.



Các thiết bị của phòng đo kiểm – khâu quan trọng nhất của khuôn mẫu



Hình ảnh dây chuyền sản xuất các sản phẩm nhựa cao cấp và nhựa y tế



Về công nghệ sản xuất ống thép hàn và mạ kẽm

Dây chuyền công nghệ sản xuất các sản phẩm ống mạ kẽm Dự án dự kiến áp dụng là dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyên dùng và đồng bộ với những đặc tính nổi bật như sau:

- Phù hợp với quy mô đầu tư lựa chọn;
- Sử dụng hợp lý nguyên vật liệu, năng lượng và nhân lực;
- Chất lượng sản phẩm có thể được khẳng định trong suốt quá trình sản xuất;



- Có thể tiến hành thay đổi số lượng và chủng loại sản phẩm sản xuất một cách dễ dàng khi áp dụng công nghệ này;
- Phù hợp nâng cấp khi tiếp cận với công nghệ mới hơn;
- Đảm bảo an toàn đối với môi trường.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Trong những năm qua, BVG luôn đặt ưu tiên cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dựa trên năng lực và công nghệ cốt lõi của mình, qua đó đã đạt nhiều thành công trong phát triển kinh doanh khi đưa ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao mang thương hiệu Bắc Việt. Công ty cũng đã tham dự các hội chợ lớn của thế giới, tiếp cận các công nghệ tiên tiến để nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm chắc chắn ra đời vào năm 2010 như ống thép và khuôn mẫu, nhựa. BVG cũng tận dụng tối đa năng lực sản xuất và kinh nghiệm chế tạo cơ khí của mình để hướng đến các sản phẩm có sức tiêu thụ mạnh trong tương lai đồng thời đảm bảo hạn chế ít nhất vốn đầu tư cho máy móc mới. Cụ thể có một số sản phẩm công ty đang hướng đến như sau:

- 🚧 Cầu thang thoát hiểm cho nhà cao tầng từ chung cư khách sạn đến trung tâm thương mại;
- 🚧 Nhà thép ứng dụng cho trung tâm thương mại và trường học;
- 🚧 Hộ lan đường giao thông cho phát triển các dự án đường cao tốc của đất nước.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Tất cả các sản phẩm của công ty đều tuân thủ nghiêm ngặt quy trình của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001. Với quy trình này, tất cả các quá trình của sản xuất đều được kiểm tra với khẩu hiệu “*làm đúng ngay từ đầu – phòng ngừa hơn khắc phục*” nên việc kiểm tra chất lượng của công ty tiến hành nghiêm ngặt tại tất cả các khâu;
- Khi đưa vào sản xuất nguyên liệu được đo bằng các thiết bị điện tử nếu không đảm bảo kích thước sẽ không được nhận vào sản xuất;
- Thử cường độ và phân tích thành phần thép trước khi đưa vào sản xuất;
- Siêu âm đường hàn thép trong quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng tốt;
- Hàng hoá sản xuất xong được nghiệm thu khâu cuối cùng đảm bảo mới được nhập kho thành phẩm hoặc xuất bán.

6.7 Hoạt động Marketing

- Công ty thường xuyên tham gia các hội chợ chuyên ngành và giành được những giải thưởng cao quý tôn vinh các sản phẩm uy tín chất lượng;
- Tham gia và đạt được giải thưởng Sao vàng đất Việt 2005, 2009;

- Tài trợ quảng cáo cho các đội bóng đá Hoà Phát, Thể Công, T&T Hà Nội hay các sự kiện văn hoá nổi bật;
- Giới thiệu sản phẩm trên các báo, các ấn phẩm Danh bạ, các hệ thống tra cứu trên Internet;
- Tổ chức các sự kiện chuyên ngành như Gala thép, tổ chức hội thảo gặp gỡ tiếp xúc với các cơ quan quản lý nhà nước và các bạn hàng đối tác.

6.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Thương hiệu hình ảnh của BVG bao gồm:

- BACVIET STEEL: là chữ viết tắt tên công ty theo tiếng Anh



- Logo: Có nền là khối chữ nhật màu xanh, ở giữa là 1 tam giác màu trắng, phía trên là chữ S cách điệu có màu bạc tượng trưng cho bản đồ Việt Nam
- Logo của BVG đã được Bộ Khoa Học và Công Nghệ - Cục sở hữu trí tuệ chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo quyết định số 58209 (*đăng ký nhãn hiệu Bac Viet Steel*) và số 64086 (*đăng ký logo công ty*)

6.9 Các hợp đồng tiêu biểu đang được thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 10. Các hợp đồng lớn đã thực hiện

Đơn vị: đồng

TT	Tên công trình	Giá trị Hợp đồng	Thời gian khởi công	Hoàn thành	Tên Cơ quan ký hợp đồng
Hợp đồng nhà thép tiền chế					
1	Nhà máy vỏ 1	80.934.000.000	2007	2008	Nhà máy đóng tàu Phà Rừng
2	Nhà máy thiết bị nâng hạ Quang Trung	17.100.000.000	2007	2008	Xí nghiệp cơ khí Quang Trung
3	Nhà máy cán phôi thép	13.641.000.000	2007	2008	Công ty TNHH CN TM Thái Sơn
4	Công trình nhựa K'S	8.494.000.000	01/04/2008	31/12/2008	Công ty LD nhựa K'S

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



5	Công trình Midori	7.982.500.000	15/3/2009	31/8/2009	DNTN Thương mại Tân Dân Phú
6	Công trình Nhật Quang	12.779.073.000	01/7/2009	30/9/2009	Công ty TNHH Thép Nhật Quang
7	Công trình băng tải, nhà xưởng	12.717.180.000	20/2/2009	31/12/2009	Công ty CP chế tạo thiết bị và xây lắp Công trình
Hợp đồng kinh doanh và XNK					
1	Sắt thép	24.937.500.000	10/2/2009	17/02/2009	Công ty TNHH TM Công Nghiệp Thái Sơn
2	Sắt thép	15.600.000.000	05/04/2009	20/4/2009	Công ty TNHH Thép Nhật Quang
3	Sắt thép	2.933.000.000	01/9/2009	10/09/2009	Công ty TNHH Thép Thành Đô
4	Sắt thép	24.554.000.000	04/9/2009	10/09/2009	Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Hà
5	Sắt thép	9.892.000.000	22/9/2009	29/9/2009	Công ty CP TM Bắc Việt
6	Sắt thép – Xuất khẩu	26.530.000.000	23/05/2008	19/06/2008	STEMCOR EUROPE AG
7	Sắt thép – Xuất khẩu	12.405.000.000	15/04/2008	19/06/2008	FINECCO NV
8	Sắt thép – Xuất khẩu	11.459.000.000	05/06/2008	15/07/2008	STEMCOR EUROPE AG
9	Sắt thép – Xuất khẩu	9.159.000.000	05/06/2008	15/07/2008	STEMCOR EUROPE AG
10	Sắt thép – Xuất khẩu	8.215.000.000	28/05/2008	20/06/2008	METAL HOLDINGS INC
11	Sắt thép – Xuất khẩu	4.159.000.000	01/10/2009	13/11/2009	METALS FOR STEEL INDUSTRIES CO., LTD
12	Sắt thép – Xuất khẩu	1.451.000.000	05/08/2009	22/08/2009	SAIFY IRON (PVT) LTD

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

Bảng 11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

Đơn vị: đồng

TT	Tên công trình	Giá trị Hợp đồng	Thời gian khởi công	Hoàn thành	Tên Cơ quan ký hợp đồng
Hợp đồng nhà thép tiền chế					
1	CTR Nhà máy chế tạo tháp Turbine gió	72.295.000.000	9/5/2009	Đang thực hiện	Công ty CP Đầu tư Hạ Tầng – Kinh doanh Đô Thị (UBI)

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



2	CTR Gạch Sao Đỏ - Hải Dương	18.676.590.000	20/06/2009	Đang thực hiện	CTCP Tập đoàn Hoàng Hà
3	CTR An phát	2.096.757.000	1/11/2009	Đang thực hiện	Công ty CPSX và Thương mại An Phát
4	CTR Mỹ Việt	1.141.230.000	30/1/2010	Đang thực hiện	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ Việt
5	CTR Hàn Việt	2.387.415.549	20/3/2010	Đang thực hiện	Công ty TNHH Hàn Việt
Hợp đồng kinh doanh và XNK					
1	Sắt thép	7.078.500.000	25/01/2010	28/01/2010	Công ty TNHH TM Phú Nam
2	Sắt thép	12.437.000.000	02/04/2010	10/04/2010	Công ty CP TM Bắc Việt
3	Sắt thép	23.443.000.000	06/4/2010	15/4/2010	CTCP Tập Đoàn Hoàng Hà
4	Thiết bị nhựa cao cấp XK	577.600.000	28/04/2010	Đang thực hiện	Công ty SIAMP MONACO
Hợp đồng xây dựng – giao thông					
1	Dự án: Cải tạo nâng cấp TL295 Tiên Phong- Từ Sơn.	13.620.873.000	18/8/2008	Đang thực hiện	Ban QLDA XDGT Bắc Ninh
2	CT cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Tháp - Dục Tú Phường Cầu Khê -TX Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh.	8.501.207.000	08/7/2009	Đang thực hiện	Ban QLDAXD thị xã Từ Sơn

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

Hình ảnh Nhà máy TURBIN gió tại Nam sách Hải Dương – 2009 – 2010 (Hình minh họa)





7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của BVG

Bảng 12. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Quý I/2010
		Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2008	
Tổng giá trị tài sản	119.027.729.874	176.812.821.321	48,55%	234.035.027.039
Doanh thu thuần	253.330.750.158	310.089.039.878	22,40%	89.679.422.186
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.776.535.886	3.229.298.186	-70,03%	1.209.947.125
Lợi nhuận khác	219.047.619	1.386.699.496	533,06%	10.000
Lợi nhuận trước thuế	10.995.583.505	4.615.997.682	-58,02%	1.209.957.125

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Quý I/2010
		Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2008	
Lợi nhuận sau thuế	10.620.220.124	3.589.234.444	-66,20%	907.467.844

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, Báo cáo Quý I/2010 BVG)

Bảng 13. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Quý I/2010
		Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2008	
Tổng giá trị tài sản	171.007.918.899	298.522.843.448	74,57%	423.467.309.369
Doanh thu thuần	317.794.011.653	428.577.677.901	34,86%	105.431.308.493
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.575.652.732	19.929.800.686	58,48%	3.463.561.856
Lợi nhuận khác	195.440.205	1.166.037.161	496,62%	10.000
Lợi nhuận trước thuế	12.776.972.258	20.956.311.967	64,02%	3.463.571.856
Lợi nhuận sau thuế	12.267.469.512	18.848.341.269	53,64%	2.708.940.164
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ	12.484.126.718	18.792.595.312	50,53%	2.704.378.895
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	84,62%	71,57%	(13,05)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I/2010 BVG)

Doanh thu thuần của BVG tăng mạnh trong năm 2009 chủ yếu do sự mở rộng quy mô hoạt động (tăng sản lượng tiêu thụ). Nhà máy kết cấu thép DAMSAN hoàn thành và đi vào hoạt động đã tạo động lực lớn cho sự mở rộng quy mô của BVG. Nhà máy kết cấu thép DAMSAN đóng góp khoảng 30% doanh thu năm 2008 và 51% doanh thu năm 2009. Bên cạnh đó, diễn biến giá thép tăng mạnh trong từ tháng 04/2009 cho đến nay cũng là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng doanh thu rất cao trong năm này và Quý I/2010.

Biến động doanh thu, lợi nhuận hợp nhất trong giai đoạn 2009 đến hết Quý I/2010 phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh của BVG tăng lên rõ rệt từ sau khi nhà máy kết cấu thép DAMSAN đi vào hoạt động. BVG đã chuyển hướng từ việc lấy hoạt động thương mại làm chủ đạo sang lĩnh vực sản xuất chế biến các sản phẩm thép, nâng cao giá trị gia tăng cho doanh nghiệp và đem lại dòng tiền ổn định hơn.

Về mặt thực tế, Doanh thu và lợi nhuận của Công ty mẹ - BVG năm 2009 không giảm so với năm 2008.

Tuy nhiên, do phương pháp hạch toán kế toán, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ năm 2008 có tính đến khoản Doanh thu tài chính là lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt do BVG sở hữu 100% (10 tỷ đồng). Trong khi đó, năm 2009, công ty chưa thực hiện hạch toán ngay khoản lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt (15.900.000.000 đồng) vào kết quả kinh doanh của Công ty mẹ năm 2009 mà cân nhắc hạch toán vào năm 2010 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua phương án phân phối lợi nhuận.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

➤ Những nhân tố thuận lợi

- Gói kích cầu hỗ trợ lãi suất 4% của chính phủ đã khuyến khích được đầu tư và tiêu dùng khiến thị trường có sức mua cao và giảm chi phí lãi vay cho doanh nghiệp, nhất là đối với dự án của công ty được hỗ trợ lãi suất vay trong 2 năm 2010 và 2011
- Giá nguyên liệu xuống thấp tạo thuận lợi giảm giá đầu vào của quá trình đầu tư nhà máy trong năm 2009, đồng thời tạo đà tốt cho công ty khi mua nguyên vật liệu đầu vào giá thấp phục vụ cho sản xuất sản phẩm.
- Nhà máy khuôn mẫu, nhựa ra đời đúng lúc thị trường thế giới phục hồi kéo theo sự khôi phục mạnh mẽ sản xuất của các nhà máy lớn và tạo điều kiện cho ngành công nghệ phụ trợ phát triển mạnh, đặc biệt phù hợp với định hướng của Chính phủ với Bắc Ninh.

➤ Những nhân tố khó khăn

- Thị trường thép lên xuống bấp bênh không ổn định và phụ thuộc rất nhiều vào thị trường quốc tế, tỷ giá ngoại tệ cũng không ổn định và đặc biệt là lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ giảm lợi nhuận đáng kể do nguồn vốn của công ty dùng vốn vay cao.
- Một số ngành công nghiệp như đóng tàu hay công nghiệp nặng chững lại cũng làm cho sức mua chung của thị trường bị giảm sút trong năm.
- Công ty với nguồn vốn hạn chế luôn phải chịu sức ép về nguồn vốn lưu động đi vay và dòng tiền thanh toán cũng là một trở ngại trong hoạch định kế hoạch kinh doanh.

8. Vị thế của BVG so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của BVG trong ngành

• Về thị trường:

- Với bề dày 10 năm hoạt động BVG đã xác lập được hệ thống khách hàng thân thiết và tin cậy trên cả nước;
- Các công ty thuộc BACVIET GROUP tạo thành mạng lưới rộng khắp như một mạng lưới phân phối chéo cho các sản phẩm của mình;
- Đội ngũ cán bộ xuất nhập khẩu có năng lực có thể liên hệ giao dịch trực tiếp với đối tác nước ngoài đã đưa được một lượng hàng hoá đáng kể ra thị trường nước ngoài;

- Thương hiệu nổi tiếng, doanh nghiệp có hình ảnh tốt trong mắt công chúng, chiếm thị phần lớn trong các thị trường chủ chốt;
- Có vị trí địa lý cực kỳ thuận lợi khi nhà máy đều nằm trên trục quốc lộ chính nối liền các vùng kinh tế trọng điểm.
- **Về khách hàng:**
 - Các khách hàng thường xuyên với đặc thù sản xuất cơ khí và xây dựng thường tiêu thụ những lượng hàng lớn;
 - Bằng uy tín cao trên thị trường BVG luôn có các bạn hàng, đối tác cùng sát cánh hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển;
 - Các khách hàng nước ngoài được duy trì một mối quan hệ rất tốt với doanh nghiệp
- **Về quản lý:**
 - Áp dụng các hệ thống quản lý ISO 9001, thường xuyên cập nhật công nghệ quản lý mới;
 - Dùng phương thức khoán sản phẩm đi đôi với các quy trình kiểm soát chất lượng giúp cho năng suất và chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo;
 - Bằng phương pháp trả lương kinh doanh theo doanh thu giúp cho thị trường của công ty không ngừng được mở rộng.
- **Về nguồn nhân lực:**
 - Đội ngũ lãnh đạo có trình độ từ đại học đến tiến sỹ được đào tạo trong và ngoài nước đầy tâm huyết, nhanh nhạy quyết đoán và luôn hướng tới những mục tiêu ngày càng cao;
 - Bộ máy quản lý trung gian có trình độ kinh nghiệm và nhiệt tình, có quá trình công tác và cống hiến lâu dài và ổn định tại công ty ngay từ những ngày đầu thành lập;
 - Nhân viên các bộ phận nhiệt tình với công việc, thực hiện nề nếp và nghiêm túc chế độ chính sách và được gắn liền với các quyền lợi và chế độ đãi ngộ tốt.
- **Về văn hóa doanh nghiệp:**
 - Công ty luôn tích cực tham gia các phong trào văn hóa thể thao, từ thiện vì cộng đồng;
 - Công ty tham gia nhiều tổ chức hội doanh nhân, doanh nghiệp và hội nghề nghiệp tạo tính liên kết cao trong sản xuất kinh doanh, qua đó khẳng định được sự phát triển bền vững ngay cả những lúc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Có thể nói BVG đang có một vị thế lớn trong ngành sản xuất cơ khí - thép công nghiệp Việt Nam.

BVG định vị rõ chiến lược đưa hàng hóa chất lượng cao ra thị trường, cạnh tranh không phải bằng giá thấp mà bằng việc đáp ứng nhu cầu chất lượng cao đòi hỏi tốc độ hoàn thành nhanh nhất với dịch vụ bán hàng chuyên nghiệp, tiến độ giao hàng và dịch vụ sau bán hàng hoàn hảo.

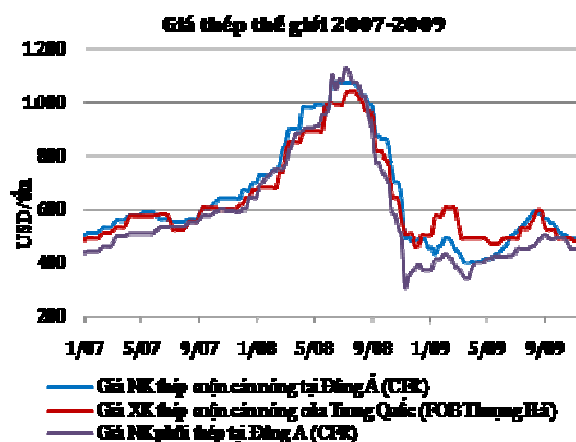
8.2. Triển vọng ngành⁴

Thép là vật liệu cơ bản của nền kinh tế, các sản phẩm về thép được sử dụng phổ biến nhất trên mọi lĩnh vực như xây dựng, cơ khí và dân dụng. Thị trường thép Việt Nam là thị trường mới, sản

⁴ Nguồn: KLS thu thập từ Bloomberg

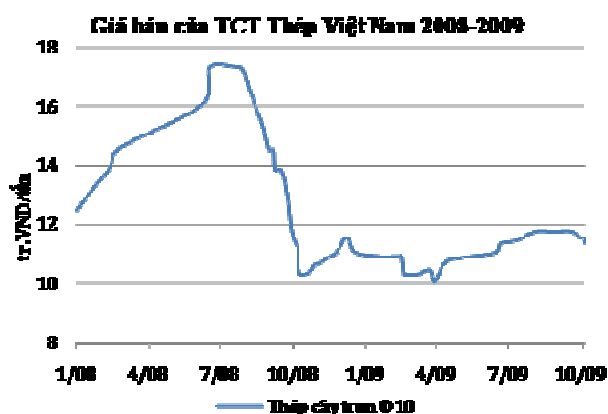
lượng tiêu thụ trên đầu người còn ở mức thấp trên thế giới nên triển vọng phát triển là rất lớn.

- Thị trường thép thế giới khởi sắc từ đầu Quý II năm 2009 do nhu cầu tiêu thụ bắt đầu được cải thiện và hoạt động dự trữ nguyên liệu, thép bán thành phẩm gia tăng



Giá thép thế giới sau khi đạt mức đỉnh khoảng gần 1200 USD/tấn vào tháng 7/2008 đã giảm mạnh xuống 300 USD/tấn vào cuối năm 2008, gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất thép. Tuy nhiên, giá thép thế giới đã có xu hướng tăng trở lại và hiện nay đang ở mức 660USD/tấn. Lý do cho việc tăng giá thép trở lại là: do nhu cầu tiêu thụ bắt đầu được cải thiện phần nào đặc biệt là nhu cầu tiêu thụ thép của Trung Quốc tăng mạnh, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất ô tô (*Theo dự đoán của Tập đoàn China International Capital (CICC), nhu cầu thép tại Trung Quốc có thể tăng lên 606 triệu tấn vào năm 2010 sau khi tăng 14% lên 541,4 triệu tấn trong 2009*); do giá các nguyên liệu đầu vào như thép phế, quặng sắt, dầu và than cốc cũng tăng lại trong thời gian qua, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thép tăng giá, và do hoạt động đầu cơ chờ giá lên. Giá thép thế giới được dự đoán là sẽ hồi phục, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất thép.

- Giá thép trong nước cũng tăng trở lại, các doanh nghiệp thép trong nước đã đạt được kết quả hoạt động kinh doanh tương đối tốt trong năm 2009



Dưới tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, tiêu thụ thép duy trì ở mức thấp trong Quý I/2009. Nhiều doanh nghiệp tiếp tục cắt giảm sản lượng, nhân lực nhưng vẫn trong tình trạng khó khăn. Nhu cầu thấp làm cho giá bán liên tục giảm, có khi xuống tới 10 triệu đồng/tấn. Tuy nhiên, bất nhịp cùng sự hồi phục mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới từ nửa cuối 2009 và đầu 2010 đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thép, cùng với sự khan hiếm nguồn nguyên liệu luyện kim đã làm giá nguyên liệu và sản phẩm thép thế giới tăng cao trong thời gian qua (*tăng từ 50-100% so với cùng kỳ 2009, riêng trong 3 tháng đầu năm 2010 giá đã tăng từ 20 - 30%*). Giá thép giao tại nhà máy của các doanh nghiệp phía Nam dao động ở mức 11,1 đến 12,1 triệu đồng/tấn. Giá ở phía Bắc xoay quanh mức 11,3 đến 11,7 triệu đồng/tấn trong khi giá bán lẻ trên thị trường ở mức 11,3 đến 12,5 triệu đồng/tấn.

– ***Khả năng cạnh tranh về giá với thép nhập khẩu (chủ yếu là thép Trung Quốc) không quá gay gắt***

Thép nhập khẩu từ Trung Quốc luôn có giá rẻ hơn so với giá thép trong nước, gây sức ép cạnh tranh và chiếm thị phần của ngành thép trong nước. Tuy nhiên, thép nội không vì thế mà đánh mất khả năng cạnh tranh của mình nhờ vào thương hiệu, chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ. Phần lớn thép Trung Quốc nhập khẩu được dùng trong xây dựng dân dụng nhỏ lẻ và chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng tiêu thụ toàn ngành. Hơn nữa, tiêu thụ thép nội địa của Trung Quốc trong nửa cuối năm 2009 dự kiến tăng trưởng mạnh, sẽ làm giảm lượng thép xuất khẩu và giảm áp lực cạnh tranh cho các nước khác. Chính vì vậy, các doanh nghiệp thép của Việt Nam cũng không bị ảnh hưởng nhiều từ sức ép cạnh tranh của thép Trung Quốc.

– ***Khả năng xảy ra cung vượt cầu trong ngành thép trong thời gian tới là có thể xảy ra***

Sự bùng nổ của hàng loạt dự án đầu tư của các đơn vị trong và ngoài nước làm cho khả năng cung vượt cầu rất lớn, có thể gây ra nhiều khó khăn cho ngành thép trong nước trong thời gian tới. Mặc dù việc xuất khẩu thép đã được các chủ đầu tư cân nhắc đến trong các báo cáo khả thi của dự án, tuy vậy, việc xâm nhập vào các thị trường mới không phải là bài toán dễ dàng. Thị trường thép thế giới hiện đã có nhiều nhà xuất khẩu thép khổng lồ như Trung Quốc, Brazil, Nhật Bản, Hàn Quốc..... và nhiều nước Đông Nam Á khác cũng đều có dự án liên hợp thép lớn, làm cho cạnh tranh trong ngành thép trở nên gay gắt hơn. Việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu do đó sẽ trở nên khó khăn hơn và mất nhiều thời gian hơn. Các dự án thép được cấp phép tập trung ở một số tỉnh như Bà Rịa Vũng Tàu và Hà Tĩnh cũng sẽ gây mất cân đối về năng lượng, nguyên liệu, vận tải và môi trường ở các khu vực này. Nhiều dự án lớn đã được cấp phép trong thời gian qua nhưng trên thực tế đã triển khai chậm 2-3 năm hoặc thậm chí không triển khai và đã bị thu hồi giấy phép như dự án thép cán nóng liên doanh giữa Essar (*India 65%*), Tổng Công ty thép Việt Nam (*VSC 20%*) và Tổng Công ty cao su Việt Nam (*VRC 15%*), dự án thép cán nguội Lilama, nhà máy thép cán nguội Formosa, dự án Tycoon Dung Quất... Điều này có thể sẽ còn xảy ra với một số dự án còn lại trong điều kiện kinh tế thế giới suy thoái hiện nay, dẫn đến lãng phí lớn. Do đó, rất cần thiết có sự rà soát lại tiến độ và giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng đối với các dự án

lớn cũng như tạm thời không cấp thêm giấy phép mới cho các dự án luyện kim ngoài quy hoạch vì đã dư thừa công suất so với nhu cầu.

Bên cạnh thép, BVG còn mở rộng hướng kinh doanh sang ngành công nghiệp phụ trợ như ngành khuôn mẫu chính xác và ép nhựa kỹ thuật, ngành mà ngày nay đóng vai trò khá quan trọng trong nền kinh tế.

Những lĩnh vực sản xuất cần khuôn mẫu chính xác và ép nhựa kỹ thuật tại Việt Nam:

- **Điện - điện tử**
 - Vỏ và các chi tiết lắp ráp của tivi (*Sony, Panasonic, Samsung...*), vỏ và chi tiết lắp ráp điện thoại di động (*Nokia, Samsung, LG...*), vỏ và chi tiết máy giặt, máy nước nóng lạnh, tủ lạnh, máy lạnh (*Rinnai, Panasonic, Samsung, Mitshubishi, Sanyo...*), vỏ và chi tiết nhựa máy in, photocopy, camera, máy ảnh kỹ thuật số (*Canon, Brother, HP, Jabil...*).
 - Vỏ và chi tiết nhựa ổ điện, phích cắm, CP... (*Clipsal,...*)
- **Y tế**
 - Sản phẩm trong phòng nghiên cứu như ống nghiệm, que khuấy, chén xét nghiệm... (*Simport – Canada, Omnicell – Singapore,...*)
 - Vỏ và thiết bị y tế như máy đo tim mạch, nhiệt kế... (*Omron...*)
- **Thiết bị vệ sinh cao cấp (*Siamp Asian*)**
- **Ngành công nghiệp ô tô, xe máy**
 - Vỏ, chi tiết nhựa (*Yamaha, Honda, Toyota, Mercedes...*)

Phân tích về ngành khuôn mẫu nói riêng và công nghiệp phụ trợ nói chung của Việt nam cho thấy nhu cầu sản phẩm này tại Việt Nam hiện đang rất cao và các doanh nghiệp trong nước chưa đáp ứng được mong đợi của các nhà sản xuất chính, vì vậy một lượng lớn khuôn mẫu còn phải nhập khẩu từ các nước láng giềng như Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong BVG và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 22/05/2010, toàn Công ty có 326 CBCNV, trong đó:

Bảng 14. Cơ cấu lao động theo trình độ và giới tính

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	01	0,31
2	Đại học và Cao Đẳng	74	22,70

3	Trung + Sơ cấp	251	76,99
Tổng cộng		326	100
TT	Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nam	274	84,05
2	Nữ	52	15,95
Tổng cộng		326	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

9.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động

Công ty có quy chế lương, thưởng và quy định rõ về chế độ làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác với người lao động rất rõ ràng và thực hiện thông suốt trong tất cả các công ty con.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Công ty thực hiện đăng ký thang bảng lương với các cơ quan quản lý và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả các cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty đủ điều kiện. Hàng năm tổ chức đi du xuân đầu năm và nghỉ mát vào mùa hè tạo không khí tươi vui và đoàn kết cho toàn thể CBCNV.

Công đoàn công ty nhiều năm đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh, luôn nêu cao tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân viên, giúp cho nhiều công nhân giỏi được bằng khen và giấy khen của các cấp lãnh đạo.

Hàng tháng/quý công ty tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV.

b. Chính sách đào tạo

Với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi quản lý, Công ty dành một khoản kinh phí riêng cho lĩnh vực đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm Công ty thường xuyên cử cán bộ đi học để nâng cao trình độ như lớp đào tạo về quản trị và quản lý, khóa học về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cán bộ lãnh đạo; các lớp hàm thụ nghiệp vụ ngắn hạn, về an toàn lao động, các khóa học về tay nghề thợ hàn và nhân sự làm công tác an toàn, công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm, nhân sự làm công tác triển khai và kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và ISO 14001 đối với CBCNV ở hầu hết các khâu từ sản xuất trực tiếp đến gián tiếp cả trong và ngoài nước.

Ngoài ra, công ty có quy định về bậc ngạch lương và khuyến khích CBCNV học tập nâng cao trình độ thông qua chế độ nâng lương cho những người đã qua đào tạo, qua đó kích thích nhiều cán bộ công nhân viên học tập phấn đấu.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của BVG, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 06 tháng hoặc 09 tháng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Tỷ lệ cổ tức đã chi trả trong năm 2008 là 16% (*bằng tiền mặt*) trên vốn điều lệ, năm 2009 là 16% (*bằng cổ phiếu*) trên vốn điều lệ.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

BVG thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

Tài sản	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 07 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 - 05 năm

11.1.2. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2009 đạt mức 2.860.000đồng/người/tháng.

So sánh với mức lương các công ty cùng ngành nghề trong nhiều năm qua thì đây là mức lương tốt, ngoài ra người lao động được công ty đặc biệt quan tâm đến việc đóng BHXH và BHYT nên nhiều năm qua đã gắn bó, yên tâm làm việc tại công ty.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển đến nay, BVG luôn đảm bảo việc vay vốn và trả nợ đúng hạn. Với uy tín và khả năng kinh doanh tốt, BVG hiện đang có mối quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng lớn và được đánh giá xếp hạng cao với các hạn mức tín dụng được đảm bảo như:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam
- Ngân hàng TMCP Xăng Dầu
- Ngân hàng TMCP EXIMBANK
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt

- Ngân hàng Liên doanh INDOVINABANK

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

BVG luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 15. Thuế và các khoản phải nộp theo luật định (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Thuế Giá trị gia tăng đầu ra	1.672.682.804	1.063.239.886	2.386.364
2	Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	877.429.722	877.429.722
3	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	451.945.119
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.187.474	1.011.203.126	1.275.109.310
5	Thuế thu nhập cá nhân	8.460.108	28.508.603	27.407.887
Tổng cộng		1.858.330.386	2.980.381.337	2.634.278.402

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I/2010 của BVG)

Bảng 16. Thuế và các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Thuế Giá trị gia tăng đầu ra	2.428.352.301	1.063.239.886	1.867.766.356
2	Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	877.429.722	877.429.722
3	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	451.945.119
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.187.474	2.273.534.529	2.913.908.271
5	Thuế thu nhập cá nhân	9.176.498	46.033.159	37.882.926
Tổng cộng		2.614.716.273	4.260.237.296	6.148.932.394

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I/2010 của BVG)

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHĐCĐ.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010 của Công ty đã thông qua việc trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ Dự phòng tài chính: 939.629.765 đồng;
- Quỹ đầu tư phát triển: 3.463.735.782 đồng;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 939.629.765 đồng.

Bảng 17. Số dư tại các quỹ của BVG (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Quỹ Đầu tư phát triển	800.000.000	800.000.000	4.263.735.782
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	800.000.000	593.052.996	952.015.761
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	939.629.765

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I/2010 của BVG)

Bảng 18. Số dư tại các quỹ của BVG (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Quỹ Đầu tư phát triển	800.000.000	800.000.000	4.263.735.782
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	869.669.315	524.044.967	1.379.007.732
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	939.629.765

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I/2010 của BVG)

11.1.6. Tổng dư nợ vay:

Tại thời điểm 31/12/2009 tổng dư nợ vay của toàn Công ty mẹ là 76.574.268.090 đồng và tổng dư nợ vay Hợp nhất là 153.937.694.854 đồng.

Bảng 19. Bảng kê chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/12/2009 (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/12/2009	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	76.022.268.090			
A	HỢP ĐỒNG VAY NGẮN HẠN	76.022.268.090			
1	NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	30.615.911.375	06	12	Vay kinh doanh
2	NH NN&PTNN Nam Hà Nội	26.720.399.555	06	12	Vay kinh doanh

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/12/2009	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
3	NH TMCP Xuất nhập khẩu Việt nam	13.676.997.910	06	12	Vay kinh doanh
4	Vay cá nhân	5.008.959.250	12	12	Vay kinh doanh
B	NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	0			
II	HỢP ĐỒNG VAY DÀI HẠN	552.000.000			
1	NH TMCP Quân Đội	552.000.000	60	10,5	Mua xe ô tô tải
TỔNG CỘNG		76.574.268.090			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

Bảng 20. Bảng kê chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/12/2009 (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/12/2009	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	106.734.415.576			
A	HỢP ĐỒNG VAY NGẮN HẠN	106.734.415.576			
1	NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	30.615.911.375	06	12	Vay kinh doanh
2	NH NN&PTNN Nam Hà Nội	26.720.399.555	06	12	Vay kinh doanh
3	NH TMCP Xuất nhập khẩu Việt nam	13.676.997.910	06	12	Vay kinh doanh
4	NH TMCP Bảo Việt	30.000.000.000	06	12	Vay kinh doanh
5	Vay cá nhân	5.721.106.736	12	12	Vay kinh doanh
B	NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	0			
II	HỢP ĐỒNG VAY DÀI HẠN	47.203.279.278			
1	NH TMCP Quân Đội	552.000.000	60	10,5	Mua xe ô tô tải
3	NH TMCP Bảo Việt	6.972.401.350	36	13,75	Đầu tư TSCĐ
3	NH TMCP Phương Đông	120.831.000	36	13,5	Mua xe ô tô tải
4	NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	39.558.046.928	60	12	Đầu tư TSCĐ
TỔNG CỘNG		153.937.694.854			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

Bảng 21. Bảng kê chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/03/2010 (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/03/2010	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	89.998.372.903			
A	HỢP ĐỒNG VAY NGẮN HẠN	89.998.372.903			
1	NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	40.543.432.700	06	12	Vay kinh doanh
2	NH NN&PTNN Nam Hà Nội	10.110.000.000	06	12	Vay kinh doanh
3	NH TMCP Xuất nhập khẩu Việt nam	6.259.067.000	06	12	Vay kinh doanh
4	Ngân hàng INDOVINA – Mỹ Đình	30.531.750.000	06	5,5 ⁵	Vay kinh doanh
5	Vay cá nhân	2.554.123.203	12	12	Vay kinh doanh
B	NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	0			
II	HỢP ĐỒNG VAY DÀI HẠN	506.000.000			
1	NH TMCP Quân Đội	506.000.000	60	10,5	Mua xe ô tô tải
TỔNG CỘNG		90.504.372.903			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

Bảng 22. Bảng kê chi tiết các khoản vay tại thời điểm 31/03/2010 (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/03/2010	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	118.847.807.477			
A	HỢP ĐỒNG VAY NGẮN HẠN	118.847.807.477			
1	NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	40.543.432.700	06	12	Vay kinh doanh
2	NH NN&PTNN Nam Hà Nội	10.110.000.000	06	12	Vay kinh doanh
3	NH TMCP Xuất nhập khẩu Việt nam	6.259.067.000	06	12	Vay kinh doanh

⁵ BVG vay bằng đô la Mỹ nên lãi suất tính theo lãi suất đô la Mỹ

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



STT	Ngân hàng	Số dư tại 31/03/2010	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (% năm)	Mục đích
4	NH TMCP Bảo Việt	28.010.000.000	06	12	Vay kinh doanh
5	Ngân hàng INDOVINA – Mỹ Đình	30.531.750.000	06	5,5	Vay kinh doanh
6	Vay cá nhân	3.393.557.777	12	12	Vay kinh doanh
B	NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	0			
II	HỢP ĐỒNG VAY DÀI HẠN	74.825.303.504			
1	NH TMCP Quân Đội	506.000.000	60	10,5	Mua xe ô tô tải
3	NH TMCP Bảo Việt	6.972.401.350	36	13,75	Đầu tư TSCĐ
3	NH TMCP Phương Đông	108.330.000	36	13,5	Mua xe ô tô tải
4	NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	67.238.572.154	60	12	Đầu tư TSCĐ
TỔNG CỘNG		193.673.110.981			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Bảng 23. Các khoản phải thu (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải thu khách hàng	56.360.843.283	23.771.451.343	60.669.828.902
Trả trước cho người bán	44.142.441	3.373.821.349	7.697.007.833
Các khoản phải thu khác	171.308.036	1.062.180.334	22.760.047.038
Dự phòng phải thu khó đòi	(182.407.457)	(382.044.344)	(382.044.344)
Tổng các khoản phải thu	56.393.886.303	27.825.408.682	90.744.839.429

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I/2010 BVG)

Bảng 24. Các khoản phải thu (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
--------------	------------	------------	------------

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Phải thu khách hàng	68.931.567.600	57.850.570.087	75.059.039.145
Trả trước cho người bán	506.658.328	10.334.948.270	4.589.445.608
Các khoản phải thu khác	157.878.675	1.584.234.200	23.282.100.904
Dự phòng phải thu khó đòi	(182.407.457)	(1.628.855.497)	(1.628.855.497)
Tổng các khoản phải thu	69.413.697.146	68.140.897.060	101.301.730.160

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC Hợp nhất Quý I/2010 BVG)

Các khoản phải thu khác

Quý I/2010, các khoản phải thu khác của BVG tăng đột biến, bao gồm chủ yếu là khoản thu tiền lợi nhuận sau thuế 2009 từ Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt (BVG sở hữu 100% vốn điều lệ) 12.950.000.000 đồng. Ngoài ra, các khoản phải thu khác còn bao gồm 4.375.000.000 đồng tiền thu từ ông Trần Anh Vương và 4.375.000.000 đồng tiền thu từ ông Vũ Hữu Trí góp vốn mua cổ phần Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt (thực hiện chuyển khoản mua qua BVG và đã nộp tiền đủ cho BVG). Phần còn lại là tiền Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn và phải thu khác.

Các khoản phải thu khác (Hợp nhất) là các khoản phải thu khác của Công ty mẹ BVG và các công ty con (Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt, Công ty TNHH nội thất Bắc Việt và Công ty Cổ phần Giao nhận vận chuyển Bắc Việt).

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi là những khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán của BVG và Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt được trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 13/2006/TT-BTC, bao gồm:

- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

Các khoản phải trả

Bảng 25. Các khoản phải trả (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Nợ ngắn hạn	60.319.675.031	97.426.650.544	111.995.938.873
Vay và nợ ngắn hạn	21.634.711.486	76.022.268.090	89.998.372.903
Phải trả cho người bán	31.941.733.470	11.484.826.462	17.538.510.089
Người mua trả tiền trước	4.045.419.980	6.100.398.358	838.957.348
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.858.330.386	2.980.381.337	2.634.278.402
Phải trả công nhân viên	-	169.542.054	-

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Các chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Chi phí phải trả	-	63.330.990	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	39.479.709	12.850.257	33.804.370
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	800.000.000	593.052.996	952.015.761
Nợ dài hạn	736.000.000	552.000.000	506.000.000
Vay và nợ dài hạn	736.000.000	552.000.000	506.000.000
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Tổng nợ phải trả	61.055.675.031	97.978.650.544	113.501.938.873

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I/2010 BVG)

Các khoản phải trả phải nộp khác của Công ty mẹ BVG chủ yếu là kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội được hoãn nộp trong thời hạn cho phép. Năm 2008, kinh phí công đoàn của BVG là 39.479.709 đồng. Năm 2009, kinh phí công đoàn là 12.850.257 đồng. Quý I/2010, kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội của BVG là 33.804.370 đồng.

Bảng 26. Các khoản phải trả (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Nợ ngắn hạn	101.036.653.171	156.514.597.712	217.056.901.424
Vay và nợ ngắn hạn	34.742.502.744	106.734.415.576	118.847.807.477
Phải trả cho người bán	38.652.457.909	33.229.959.664	26.432.421.704
Người mua trả tiền trước	23.205.192.214	9.881.813.502	50.145.116.578
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.614.716.273	4.260.237.296	6.148.932.394
Phải trả công nhân viên	278.411.594	868.931.489	14.817.618
Chi phí phải trả	-	63.330.990	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	673.703.122	951.864.228	14.088.797.921
Quỹ khen thưởng phúc lợi	869.669.315	524.044.967	1.379.007.732
Nợ dài hạn	10.333.401.350	47.203.279.278	74.825.303.504
Vay và nợ dài hạn	10.333.401.350	47.203.279.278	74.825.303.504
Tổng nợ phải trả	111.370.054.521	203.717.876.990	291.882.204.928

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I/2010 BVG)

Các khoản phải trả phải nộp khác (Hợp nhất) chủ yếu là kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội được hoãn nộp trong thời hạn cho phép của BVG và các Công ty con. Riêng Quý I/2010, các khoản phải trả phải nộp khác tăng đột biến lên 14.088.797.921 đồng do Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt phải trả BVG (BVG sở hữu 100 % vốn) tiền lợi nhuận sau thuế 2009 một khoản là 12.950.000.000 triệu đồng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài Chính số 20/2006/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Chuẩn mực kế toán số 17 “Thuế thu nhập doanh nghiệp”, cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải xác định và ghi nhận “Tài sản thuế thu nhập hoãn lại” (nếu có) theo quy định.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tài sản} & & \text{Tổng chênh lệch} & & \text{Giá trị được khấu trừ} & & \text{Thuế suất thuế} \\ \text{thuế thu} & = & \text{tạm thời được} & + & \text{chuyển sang năm sau} & \times & \text{thu nhập} \\ \text{nhập hoãn} & & \text{khấu trừ phát sinh} & & \text{của các khoản lỗ tính} & & \text{doanh nghiệp} \\ \text{lại} & & \text{trong năm} & & \text{thuế và ưu đãi thuế chưa} & & \text{hiện hành} \\ & & & & \text{sử dụng} & & \end{array}$$

- Trong năm 2009, Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt thực hiện bán máy móc thiết bị cho Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt lãi 491.311.583 đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là: $25\% \times 491.311.583 = 122.827.896$ đồng (1)

- Cũng trong năm 2009, Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt thực hiện bán nhà xưởng cho Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt lãi: 868.957.096 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là: $10\% \times 868.957.096 = 86.895.710$ đồng (2)

Như vậy, Tài sản thuế thu nhập hoãn lại năm 2009 (được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009) là:

$$(1) + (2) = 122.827.896 + 86.895.710 = 209.723.606 \text{ đồng}$$

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 27. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của BVG

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,33	1,17
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,78	0,70
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,65	0,68
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,88	2,15
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

⁶ Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt đang được hưởng mức thuế ưu đãi là 10%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	vòng	5,25	5,98
+ Vòng quay tổng Tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	1,86	1,83
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,86%	4,40%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,19%	24,84%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,17%	8,03%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,96%	4,65%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 BVG)

12. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông TRẦN ANH VƯƠNG - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **TRẦN ANH VƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 012207076, cấp ngày 08/2/2007, nơi cấp: Công an Hà nội
- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1972
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Quang, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 44 Nguyễn Viết Xuân, P.Khuong Mai, Quận Thanh Xuân, Hà nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.38770742
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - 1993 - 1994: Nhân viên KD Công ty giày may 32 – Bộ QP
 - 1995 – 1997: Nhân viên KD-XNK Công ty TNHH Thái Bình
 - 1998 – 10/1999: Nhân viên KD-XNK Công ty Đầu tư TMDV Ngân Hàng

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- 11/1999 - 1/2000: Phó giám đốc Công ty T.N.H.H Duy Phương
- 3/2000 - 6/2008: Giám đốc Công ty T.N.H.H Thép Bắc Việt
- 7/2008 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thép Bắc Việt, Chủ tịch CT TNHH một TV Kết cấu Thép Bắc Việt, Chủ tịch CT TNHH một TV Nội thất Bắc Việt, Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Bắc Việt, Chủ tịch HĐQT CTCP công nghiệp Bắc Việt, Chủ tịch HĐQT CTCP kim khí Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch Công ty T.N.H.H một TV Kết cấu thép Bắc Việt
 - Chủ tịch Công ty T.N.H.H một TV Nội thất Bắc Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công nghệ Bắc Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công nghiệp Bắc Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công kim khí Bắc Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng Bắc Việt
- Số cổ phần nắm giữ: 2.173.000 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 2.173.000 cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan đối Công ty: Không

Ông VŨ HỮU TRÍ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **VŨ HỮU TRÍ**
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ 012055423 do CA Hà Nội cấp ngày 18/9/1997
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1958
- Nơi sinh: Tả phụ - Hồng Thái - Kiến Xương - Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tả phụ - Hồng Thái - Kiến Xương – Thái Bình

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



-
- Địa chỉ thường trú: Số 9 Ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân - Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0241.3617331
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 1985 đến 1995: Cán bộ kinh doanh Công ty điện máy xe đạp xe máy Bộ thương mại
 - 1995 đến 2000: Cán bộ công ty TNHH Thanh Bình HTC
 - 3/2000 đến 2007: Phó giám đốc Công ty TNHH Thép Bắc Việt nay là Công ty CP Thép Bắc Việt
 - 2007 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt, Giám đốc công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận vận chuyển Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận vận chuyển Bắc Việt
 - Số cổ phần nắm giữ: 2.173.000. cổ phần
 - Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 2.173.000 .cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty(*nếu có*): Không
 - Lợi ích liên quan đối Công ty: Không

Ông PHẠM CƯỜNG

- Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **PHẠM CƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 010610575 do CA Hà nội cấp ngày 17/07/2009
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đình Phùng, Kiến Xương, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 28 ngõ 7, Thái Hà ,Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

Trang 58

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04-62747412
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - 11/1981 đến 07/1984 Công ty công nghệ phẩm Thái bình
 - 08/1984 đến 10/1986 F431, E 857, D3 QKI
 - 1985 đến 2005 Công ty TNHH Thái Bình
 - 2005 đến 2007 Nghỉ hưu
 - 2007 đến nay Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 170.000 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 170.000 cổ phần
 - ✓ Sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (nếu có):
Phạm Thanh Tùng – Con
Số cổ phần nắm giữ: 6.322 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan đối Công ty: Không

Ông NGUYỄN HỮU BẢO - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN HỮU BẢO**
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 012065669, ngày cấp 19/09/1997, nơi cấp Công An Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Dương Quang, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 2 hẻm 52/2/5 Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.38770742
 - Trình độ văn hoá: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Kế toán
 - Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 1996 - 4/1998 Nhân viên kế toán Cty TNHH Nam Vang
 - 4/1998 – 3/2000 Kế toán trưởng Cty TNHH Thanh Bình HTC
 - 3/2000 – 6/2007 Trưởng phòng Kinh Doanh Cty TNHH thép Bắc Việt
 - 7/2007- 6/2008 Phó giám đốc Cty TNHH thép Bắc Việt
 - 7/2008 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt, Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận chuyển Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt
 - Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt
 - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận chuyển Bắc Việt
 - Số cổ phần nắm giữ: 126.000 cổ phần
 - Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 126.000 cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Lợi ích liên quan đối Công ty: Không
- Bà TẠ THU HẰNG - Thành viên Hội đồng Quản trị**
- Họ và tên: TẠ THU HẰNG
 - Giới tính: Nữ
 - Số CMND/ hộ chiếu: 012014870, ngày cấp 03/06/2002, nơi cấp Công An Hà Nội
 - Ngày tháng năm sinh: 09/03/1975
 - Nơi sinh: Vĩnh Phúc

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nguyệt Đức, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Số 44 Nguyễn Viết Xuân, Khương Mai, Hà nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.36559257
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 1996-2000: Nhân viên Marketing Công ty TNHH HANTEX
 - 2000 –2002: Kế toán trưởng - XNK Công ty TNHH Thép Bắc Việt
 - 2002: Kế toán trưởng Trung tâm Phần mềm - Viện KH Thủy Lợi
 - 2002-2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thép Bắc Việt
 - 2008 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 130.000 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 130.000 cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan đối Công ty: Không

Ông ĐẶNG ĐỨC DŨNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Đặng Đức Dũng
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 011303902, ngày cấp 30/03/1998, nơi cấp CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xuân Ttrường, Nam Định
 - Địa chỉ thường trú: 19 Khu KTPC, 47 Vồng Thị, Q. Tây Hồ, Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04-39434611
 - Trình độ văn hoá: Tiến sỹ
 - Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, Cơ khí chế tạo
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 9/1990 đến 3/1993 Trưởng đại diện Công ty PetroVietnam PSC tại Hanoi
 - 3/1993 đến 5/1995 Giám đốc dự án đặc biệt Công ty Schmidt HITC
 - 5/1995 đến 3/2000 Phó TGD Công ty Schmidt Việt nam
 - 3/2000 đến 6/2005 Chủ tịch HĐQT-GĐ Công ty TNHH Hưng Việt
 - 06/2005 đến 03/201 Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM-ĐT&CN Hưng Việt
 - 03/2010 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM-ĐT&CN Hưng Việt, Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM-ĐT&CN Hưng Việt
 - Số cổ phần nắm giữ: 116.000 cổ phần
- Trong đó:*
- ✓ Sở hữu cá nhân: 116.000 cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty(*nếu có*): Không
 - Lợi ích liên quan đối Công ty: Không

12.2. Thành viên Ban Giám Đốc

Ông TRẦN ANH VƯƠNG - Chức vụ: Giám đốc

Xem Mục 12.1 Thành viên Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN HỮU BẢO - Chức vụ: Phó Giám Đốc

Xem Mục 12.1 Thành viên Hội đồng quản trị

12.3. Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà TRẦN THỊ THU LỆ - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THU LỆ**

Trang 62

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Giới tính: Nữ
 - Số CMND/ hộ chiếu: 012778440, cấp ngày 12/04/2005, nơi cấp: CA Hà Nội
 - Ngày tháng năm sinh: 14/04/1976
 - Nơi sinh: Việt Trì, Phú Thọ
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Mỹ Hưng, Bình Lục, Hà Nam
 - Địa chỉ thường trú: A1-P31 T² 128C Đại La, Hà nội
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0241.3617331
 - Trình độ văn hoá: Cử nhân
 - Trình độ chuyên môn: Kế toán
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ 10/1998 -11/2001 Kế toán viên Công ty TNHH Duy Thịnh
 - Từ 12/2001 - 6/2006 Kế toán viên Công ty TNHH Thép Bắc Việt
 - Từ 6/2006 - 6/2008 Kế toán trưởng Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt
 - Từ 6/2008 đến nay Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt, Kế toán trưởng Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt
 - Số cổ phần nắm giữ: 13.288 cổ phần
- Trong đó:*
- ✓ Sở hữu cá nhân: 13.288 cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty(*nếu có*): 48.000.000 đồng
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Ông LÊ QUỐC HÙNG - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát**
- Họ và tên: LÊ QUỐC HÙNG
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND/ hộ chiếu: 011537372, ngày cấp 28/9/1995, nơi cấp Công An Hà Nội
 - Ngày tháng năm sinh: 29/03/1967

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Nơi sinh: Hà nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 63 ngõ 2 Tây sơn, Đống đa, Hà nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.37152853
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 1988 - 05/1995 Nhân viên KD – Tổng công ty Điện máy XDXM
 - 06/1995 – 05/1997 Trưởng phòng KD Trung tâm KD Điện máy kim khí I – Công ty Điện máy XDXM
 - 06/1997 – 12//2007 Trưởng phòng kinh doanh XNK - Công ty TM và ĐTPT Hà Nội
 - 01/2008 - 2010 Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt
 - 2010 đến nay Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bắc việt
- Số cổ phần nắm giữ: 44.404 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 44.404 cổ phần
 - ✓ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan đối Công ty: Không
- Ông LÊ VĂN THUYỀN - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát**
- Họ và tên: LÊ VĂN THUYỀN
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 012627736 do CA Hà nội cấp ngày 01/10/2007
- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1961
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số nhà 10 ngõ 10/37 Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04-62747412
 - Trình độ văn hoá: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 12/1982 đến 07/1998 Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng
 - 08/1998 đến 03/2010 Trưởng ban Lao động tiền lương Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam
 - 03/2010 đến nay Trưởng ban Lao động tiền lương Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Lao động tiền lương Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam
 - Số cổ phần nắm giữ: 55.034 cổ phần
 - Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 55.034 cổ phần
 - ✓ Sở hữu nhà nước: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
 - Lợi ích liên quan đối Công ty: Không
- Bà VŨ THỊ THU HÀ - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát**
- Họ và tên: **VŨ THỊ THU HÀ**
 - Giới tính: Nữ
 - Số CMND/ hộ chiếu: 013191445 do CA Hà Nội cấp ngày 11/6/2009
 - Ngày tháng năm sinh: 28/10/1978
 - Nơi sinh: Thái Bình
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Đông Quang – Đông Hưng – Thái Bình

Trang 65

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



- Địa chỉ thường trú: Số nhà 11C tổ 56 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04-36559257
 - Trình độ văn hoá: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - 2000 đến 2007: Nhân viên Kế toán - Hành chính - Công ty TNHH Thép Bắc Việt
 - 2008 đến 2009: Phó phòng Hành chính Nhân sự - Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - 2009 đến nay: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 6.000 cổ phần
- Trong đó:*
- ✓ Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần
 - ✓ Sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ (*nếu có*): Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty(*nếu có*): Không
 - Lợi ích liên quan đối Công ty: Không

12.4. Kế toán trưởng

Bà TẠ THU HẰNG - **Kế toán trưởng**

Xem Mục 12.1 Thành viên Hội đồng quản trị

13. Tài sản

13.1. Tài sản

Bảng 28. Bảng giá trị tài sản của BVG (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2009			31/03/2010		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	12.644.543.287	9.461.446.500	3.183.096.787	13.210.979.287	9.733.378.992	3.477.600.295
Nhà cửa vật kiến trúc	1.996.114.081	1.733.221.928	262.892.153	1.996.114.081	1.809.150.773	186.963.308

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Máy móc thiết bị	5.188.931.422	4.122.423.433	1.066.507.989	5.202.931.422	4.187.364.505	1.015.566.917
Phương tiện vận tải	4.892.007.128	3.215.368.170	1.676.638.958	5.427.923.128	3.320.208.288	2.107.714.840
TSCĐ dùng trong quản lý	567.490.656	390.432.969	177.057.687	584.010.656	416.655.426	167.355.230
TSCĐ khác	-	-	-	-	-	-
TSCĐ Vô hình	36.900.000	36.900.000	0	36.900.000	36.900.000	0
Phần mềm kế toán và quản lý	36.900.000	36.900.000	0	36.900.000	36.900.000	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I/2010 BVG)

Bảng 29. Bảng giá trị tài sản của BVG (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2009			31/03/2010		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	83.952.920.446	23.987.556.818	59.965.363.628	143.614.551.677	25.617.934.667	117.966.617.001
Nhà cửa vật kiến trúc	18.402.702.530	7.258.691.117	11.144.011.413	45.835.059.188	7.497.386.917	38.337.672.271
Máy móc thiết bị	45.347.450.344	10.774.068.048	34.573.382.296	76.802.489.989	10.953.079.184	65.849.410.805
Phương tiện vận tải	17.955.129.609	4.773.103.662	13.182.025.947	18.542.671.810	5.642.938.152	12.899.733.658
TSCĐ dùng trong quản lý	1.434.600.674	973.379.886	461.220.788	1.621.293.401	1.112.743.590	508.549.811
TSCĐ khác	813.037.289	208.314.105	604.723.184	813.037.289	411.786.833	401.250.456
TSCĐ vô hình	4.429.224.770	446.379.535	3.982.845.235	4.429.224.770	495.488.143	3.933.736.627
Quyền sử dụng đất (*)	3.493.378.770	50.532.864	3.442.845.906	3.493.378.770	56.849.472	3.436.529.298
Phần mềm tin học	552.740.000	208.846.660	343.893.340	552.740.000	234.638.659	318.101.341

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



Khoản mục	31/12/2009			31/03/2010		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ vô hình khác (**)	383.106.000	187.000.011	196.105.989	383.106.000	204.000.012	179.105.988

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I/2010 BVG)

(*): Là khoản tiền các Công ty con đền bù cho việc thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ mở rộng khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh

(**): Là tiền chuyển giao công nghệ hàn của Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt, lắp đặt hệ thống ống dẫn khí của Cty CP Công Nghệ Bắc Việt.

13.2. Đất đai, nhà xưởng

Bảng 30. Đất đai nhà xưởng của BVG tính đến ngày 31/12/2009

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời gian bắt đầu thuê
1	53 Đức giang Long Biên – Hà nội	2.500	Trung tâm gia công thép cuộn	Thuê 10 năm đến hết 2010 sau đó thuê hàng năm – trả tiền hàng quý	3/2000
2	KCN Quế Võ Bắc Ninh	14.500	Nhà máy kết cấu thép DAMSAN	Thuê 50 năm của nhà nước trả tiền hàng năm	2006
3	KCN Quế Võ Bắc Ninh	32.000	Nhà máy ống thép và khuôn mẫu	Thuê 50 năm của nhà nước trả tiền hàng năm	2009
4	KCN Đình Vũ Hải Phòng	42.000	Trung tâm dịch vụ cảng và Logistics	Thuê 50 năm của công ty hạ tầng đã trả hết tiền.	2009
5	KCN Gia lễ Thái Bình	82.000	Nhà máy cán thép	Thuê 50 năm của nhà nước trả tiền hàng năm	2009

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận

Bảng 31. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận hợp nhất trong năm tiếp theo

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2009	Năm 2010	
			Giá trị	% tăng
1	Doanh thu thuần	428,577	666,272	55,5 %
2	Lợi nhuận trước thuế	20,956	33,005	57,5 %

3	LNST thuộc cổ đông công ty mẹ	18,848	29,705	57,6 %
4	Vốn điều lệ	97,509	130	33,32%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	19,33%	22,85%	3,52%
6	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (%)	4,4	4,5	0,1%
7	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ (%)	16	16	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

14.2. Căn cứ đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

- Năm 2010:** BVG đánh dấu sự bắt đầu của một số nhà máy lớn trong hệ thống BVG nên ảnh hưởng của nó đến doanh thu và lợi nhuận qua các kỳ báo cáo quý cũng tương đối lớn, cụ thể :
 - BVG đầu tư 130 tỷ đồng đưa nhà máy ống thép và khuôn mẫu, nhà máy lớn nhất trong hệ thống BVG vào hoạt động bắt đầu từ ngày 27/03/2010. Do đó, nhà máy chưa tạo ra doanh thu trong Quý I dẫn đến doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty chỉ đạt mức tương đương năm tài khóa 2009. Không những thế một số chi phí phát sinh trong quá trình đầu tư ban đầu của nhà máy mới này cũng mang đến gánh nặng không hề nhỏ cho công ty trong giai đoạn Quý I năm nay.
 - Cũng giống như nhiều năm qua, thị trường sắt thép và xây dựng thường sôi động và tăng cao vào giữa quý 3 đến hết năm nên giai đoạn Quý I và Quý II của năm này doanh số cũng như lợi nhuận cũng chỉ đạt mức khiêm tốn như cùng kỳ những năm trước. Tuy nhiên, dự kiến năm 2010 nhà máy này sẽ tạo ra doanh thu năm 2010 đạt khoảng 270 tỷ đồng, trong đó ống thép đạt 230 tỷ đồng và khuôn mẫu nhựa đạt 40 tỷ đồng.
 - Tiếp đến giai đoạn quý 2 năm 2010 là giai đoạn nhà máy lớn nhất của BVG này bắt đầu vận hành chạy thử và đưa sản phẩm ra thị trường, giai đoạn này hứa hẹn doanh thu cao hơn Quý I năm 2010 nhưng lợi nhuận có thể vẫn chỉ duy trì mức độ trung bình hoặc thậm chí thấp hơn mức cùng kỳ 2009 do thời kỳ chạy thử dây chuyền chưa hoàn hảo có thể gây tăng chi phí cũng như phải chấp nhận một lượng sản phẩm sai hỏng lớn hơn mức bình thường.
 - Vào Quý III và Quý IV hàng năm khi nhu cầu sử dụng sắt thép tăng cao và đặc biệt nhà máy LIM bắt đầu giai đoạn chạy ổn định công suất hứa hẹn sẽ tạo ra doanh thu và lợi nhuận cao hơn cùng kỳ 2009 và đưa lại sự khác biệt về hai chỉ số này trong năm nay.
 - Đặc biệt, nhà máy khuôn mẫu nhựa với đặc điểm là sản xuất công nghệ cao và hầu như không cần thêm vốn lưu động thêm nữa nên sau giai đoạn ban đầu lắp đặt hệ thống và dự kiến đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2004 vào Quý II năm 2010 sẽ mang lại lợi nhuận không nhỏ trong kế hoạch của công ty mặc dù doanh số so với thép thì rất thấp.
 - Việc dự án được miễn thuế TNDN 2 năm và 50% trong 4 năm tiếp theo cũng giúp cho lợi

nhuận sau thuế đạt mức cao hơn bình thường.

- **Năm 2011:** BVG sẽ đầu tư tiếp 01 dự án trung tâm gia công thép và dịch vụ cảng tại KCN Đình Vũ – Hải Phòng, dự kiến tạo ra doanh thu khoảng 160 tỷ đồng và giả định doanh thu các nhà máy, dự án cũ không tăng lên.
- **Năm 2012:** nhà máy cán thép hình ra đời sẽ tạo ra doanh thu lớn khoảng 500 tỷ đồng và giả định doanh thu các nhà máy, dự án cũ không tăng lên, đưa tổng doanh thu của BVG lên trên 1.300 tỷ đồng vào niên độ này.

Với việc đầu tư mới liên tục các dự án, BVG sẽ đưa mức doanh thu phát triển nhanh nhưng bên cạnh đó cũng phải chịu nhiều áp lực về tăng vốn và tăng khả năng cạnh tranh nhằm đảm bảo một tỷ lệ trả cổ tức hợp lý cho cổ đông khi mà vốn điều lệ phải nâng lên cao.

Một số dự án của công ty đang thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tới



Trung tâm gia công và dịch vụ cảng tại KCN Đình Vũ – Hải Phòng (4,2 Ha)



Nhà máy cán thép tại KCN Gia Lễ - Thái Bình (8,2Ha)

**Trung tâm Logistics và học
viện công nghệ Lý Thái Tổ -
TP Bắc Ninh (14,7Ha)**



Kế hoạch tăng vốn của BVG trong năm 2010

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 84.060.000.000 đồng lên 130.000.000.000 đồng qua 02 giai đoạn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2010

Tính đến ngày 14 tháng 05 năm 2010, việc phát hành tăng vốn điều lệ Giai đoạn 1 từ 84.060.000.000 đồng lên 97.509.480.000 đồng đã được hoàn tất. Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ Giai đoạn 2 lên 130 tỷ đồng trong năm 2010, cụ thể như sau:

Giai đoạn 2: Chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác để tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng.

- | | |
|--|--|
| - Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| - Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: | 3.249.052 (Ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn năm mươi hai) cổ phiếu. |
| - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): | 32.490.520.000 (Ba mươi hai tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng. |
| - Phương thức chào bán: | Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ (chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư) tùy theo nhu cầu huy động vốn của Công ty và tình hình Thị trường chứng khoán. |
| - Giá chào bán: | tối thiểu giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm chào bán. Mức giá cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định. |

- **Đối tượng chào bán:** Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có nhu cầu mua cổ phiếu của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến tối thiểu là 50 tỷ đồng. Số tiền này sẽ được cân đối sử dụng cho các dự án đã được nêu tại mục IV.2 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2010

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán vào hoạt động đầu tư, bổ sung nguồn vốn lưu động một cách hợp lý nhằm đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty và lợi ích cho cổ đông.
- **Thời gian thực hiện dự kiến:** Trong năm 2010. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT theo dõi, xem xét diễn biến của thị trường và quyết định lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện đợt chào bán trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Cho tới thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị BVG chưa quyết định phương án và thời gian cụ thể thực hiện đợt tăng vốn nói trên.

14.3. Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo

- Một mặt phát huy tốt nhất ngành nghề và thị trường cơ bản của BVG là thép và cơ khí. Hoàn thiện công nghệ và địa bàn hoạt động bao gồm Bắc Ninh – Hải Phòng – Thái Bình và Đà Nẵng tạo ra liên kết vùng để tận dụng tối đa cơ sở vật chất, con người và cơ sở dữ liệu về khách hàng, thị trường đưa thương hiệu Bắc Việt vào hầu hết các sản phẩm cơ khí và thép mà BVG đang sản xuất đúng với phương châm “ Một thương hiệu – triệu niềm tin”
- Mặt khác đưa những ngành nghề mới có liên quan trực tiếp đến ngành nghề của công ty hiện nay nhưng hạn chế tối đa sử dụng vốn lưu động nhằm tăng khả năng sinh lời trên vốn - như nhà máy cơ khí chính xác sản xuất khuôn mẫu cao cấp tại KCN Quế Võ Bắc Ninh, dịch vụ vận chuyển kho bãi, Logistics và gia công thép tại Hải Phòng hay đầu tư xây dựng trường công nghệ Lý Thái Tổ tại Bắc Ninh với mục đích đào tạo kỹ sư, công nhân cơ khí phục vụ công nghiệp và công nghiệp phụ trợ đang phát triển mạnh mẽ tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Mặt khác mục đích của BVG là tận dụng cơ sở vật chất thực tế tại các nhà máy để thực nghiệm, giảm đầu tư cho đào tạo mà vẫn đảm bảo tốt điều kiện thực hành cho sinh viên. Mối quan hệ và sự đầu tư tốt tại thị trường Bắc Ninh cũng như lợi thế về địa lý khi Bắc Ninh được nhìn nhận là vệ tinh số 1 của Thủ đô Hà Nội cũng là hướng phát triển được công ty chú trọng.
- Với các định hướng lớn như vậy, Ban lãnh đạo BVG đã thực hiện quy hoạch 10 năm và các kế hoạch theo lộ trình 5 năm với việc chuẩn bị về nhân sự, đất đai và cơ sở vật chất từng dự án hoàn chỉnh đưa sự phát triển của BVG vào quỹ đạo vững bền và đặc biệt phù hợp với yêu cầu của các nhà đầu tư lâu dài.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của BVG để đánh

giá về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của BVG trong năm 2010. Căn cứ vào tình hình thực tế các dự án đang được BVG triển khai, các dự án lớn chuẩn bị thực hiện cũng như kết quả kinh doanh thực tế đạt được trong quý I năm 2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt dự kiến trong các năm 2010 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường, bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Theo NQ ĐHĐCĐ số 02/2010/NQĐHĐCĐ-BVS ngày 19/05/2010 của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản), ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2010, trong đó:

Loại chứng khoán phát hành: Trái phiếu chuyển đổi
Đồng tiền phát hành: đồng Việt Nam
Tổng mệnh giá phát hành: 75 tỷ đồng đến 85 tỷ đồng
Hình thức chuyển đổi: Chuyển đổi sang cổ phiếu phổ thông của BVG
Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động và tăng năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông:

- Quyết định phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi chi tiết (số lượng phát hành thực tế, giá chuyển đổi, lãi suất, kỳ hạn trái phiếu, lựa chọn tổ chức tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu và các điều kiện chi tiết khác có liên quan), thời điểm phát hành thích hợp;
- Thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Hiện tại, Công ty vẫn đang trong quá trình tìm kiếm và đàm phán với các đối tác, tổ chức có quan tâm.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

- Không có.

PHẦN V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt
2. **Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:** 9.750.948 (*Chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, chín trăm bốn mươi tám*) cổ phiếu
3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá:** 10.000 (*Mười nghìn*) đồng/cổ phiếu
5. **Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá**
97.509.480.000 (*Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn*) đồng
6. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của công ty**

Trong tổng số **9.750.948** cổ phiếu đăng ký niêm yết, số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm số cổ phần của cổ đông sáng lập; cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng theo quy định, cụ thể như sau:

- ✓ Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 20/06/2008, số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ (**4.772.000 cổ phần**) sẽ bị hạn chế trong vòng 3 năm kể từ ngày Giấy đăng ký kinh doanh có hiệu lực tức là đến ngày 20/06/2011.
- ✓ **5.006.726** cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng chiếm 51,69% vốn điều lệ.

Điều 9, khoản d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định: “*cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.*”

Bảng 32. Số lượng cổ phiếu và thời gian hạn chế chuyển nhượng⁷

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	SLCP hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập (<i>hạn chế đến hết ngày 20/06/2011</i>)	SLCP hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của cổ đông nội bộ (HDQT, BGĐ, BKS, KTT)	
					06 tháng kể từ ngày niêm yết	06 tháng tiếp theo
1.	Trần Anh Vương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	2.173.000	2.173.000	2.173.000	1.086.500

⁷ Số cổ phiếu do các thành viên HDQT, BTGD, BKS, KTT nắm giữ chi tiết theo mục IV.12

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT - BVG



2.	Nguyễn Hữu Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	126.000	126.000	126.000	63.000
3.	Vũ Hữu Trí	Thành viên HĐQT	2.173.000	2.173.000	2.173.000	1.086.500
4.	Đặng Đức Dũng	Thành viên HĐQT	116.000		116.000	58.000
5.	Phạm Cương	Thành viên HĐQT	170.000	170.000	170.000	85.000
6.	Tạ Thu Hằng	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	130.000	130.000	130.000	65.000
7.	Trần Thị Thu Lệ	Trưởng Ban KS	13.288		13.288	6.644
8.	Vũ Thị Thu Hà	Thành viên BKS	6.000		6.000	3.000
9.	Lê Quốc Hùng	Thành viên BKS	44.404		44.404	22.202
10.	Lê Văn Thuyền	Thành viên BKS	55.034		55.034	27.517
TỔNG CỘNG			5.006.726	4.772.000	5.006.726	2.503.363

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt)

7. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phần

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}^8}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}^9}$$

7.1. Công ty mẹ:

Tại thời điểm 31/12/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{78.834.170.777}{7.000.000} = \mathbf{11.262 \text{ đồng}}$$

Tại thời điểm 31/03/2010:

⁸ Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu mà không thuộc sở hữu của cổ đông (nếu có) như Quỹ khen thưởng phúc lợi, nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ, v.v....

⁹ Đến thời điểm hiện tại BVG chưa thực hiện việc mua - bán cổ phiếu quỹ.

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{121.533.088.166}{8.406.000} = \mathbf{14.457 \text{ đồng}}$$

7.2. Hợp nhất:

Tại thời điểm 31/12/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{93.857.144.764}{7.000.000} = \mathbf{13.408 \text{ đồng}}$$

Tại thời điểm 31/03/2010:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{121.835.104.441}{8.406.000} = \mathbf{14.493 \text{ đồng}}$$

8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của BVG không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của BVG đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của một công ty đại chúng.

Theo đó, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại BVG không được vượt quá 49% vốn điều lệ của Công ty. Tại ngày 22/05/2010, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 1,19% (tương đương 116.000 cổ phần).

9. Các loại thuế có liên quan

9.1. Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

- Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức:

Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “*Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân*”, ban hành ngày 30/09/2008, và Thông tư số 62/2009/TT-BTC “*Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC*” ban hành ngày 27/03/2009, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức. Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được x thuế suất 5%

- Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Cũng theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất } 20\%$$

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Nghị định 123 được ban hành ngày 08/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, những người sử dụng các dịch vụ liên quan đến chứng khoán, với các nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán,... đều không phải nộp thuế Giá trị gia tăng.

9.2. Thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư 130/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp” ngoại trừ các dự án của công ty đang trong giai đoạn được miễn giảm thuế, mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty là 25% trên lợi nhuận thu được (*áp dụng từ năm tài chính 2009*).

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các ưu đãi về thuế của BVG

Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt (*BVG sở hữu 100% vốn*) được ưu đãi về thuế nhập khẩu máy móc thiết bị để tạo thành tài sản của Doanh nghiệp, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư số 527/GCNUĐĐT-BN ngày 12 tháng 04 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt (*trước đây là Công ty TNHH Công nghệ Bắc Việt*) được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 2 năm tiếp theo theo Giấy chứng nhận đầu tư số 21-1-2-1-000087 ngày 02 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS



Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kls.vn

Điện thoại: (84.43) 772 6868 Fax: (84.43) 772 6131

Chi nhánh HCM: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.83) 823 3923 Fax: (84.83) 827 7380

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103013382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 01 tháng 08 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 09 năm 2006.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM - VAE



Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà - Số 165 - Đường Cầu Giấy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 6267 0491/492/493 Fax: (84.4) 6267 0494

PHẦN VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt;
Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty mẹ và Hợp nhất
Phụ lục IV: Báo cáo tài chính quyết toán Quý I/2010 của Công ty mẹ và Hợp nhất
Phụ lục V: Bản sao Hợp đồng tư vấn Niêm yết;
Các phụ lục khác.

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2010

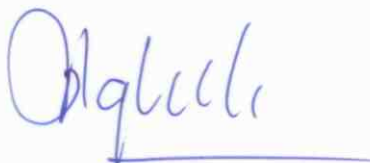
TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ANH VƯƠNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT




NGUYỄN HỮU BẢO



TRẦN THỊ THU LỆ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TẠ THU HẰNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG



PHẠM VINH THÀNH

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)

22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn